

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Góp Nhặt
CHUYÊN ĐỀ
QUYỂN XV
Sưu Tầm
QUANG MINH

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2015
hai • không • một • năm

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 05/11/2015

Tâm Nguyên

Góp Nhặt Chuyện Đạo 15
QUANG MINH

MỤC LỤC

LỜI TỰA	9
GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO	11
1. Nghiêu, Thuấn, Kiệt, Trụ Chết Rồi Cũng Như Nhau ..	13
2. Kẻ Dốt Hay Gây	16
3. Cách Thuyết Đạo	20
4. Bi Thu Vấn Nguyệt	24
5. Long Hoa Hội	25
6. Lê Văn Duyệt Giáng Cơ (Năm Ất Dậu (1945) 12 Giờ Khuya).....	26
7. Tuyệt-Học.....	27
8. Năng Lực Của Tinh Thần Đạo Đức.....	29
9. Bài Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp Về Càn Khôn Vũ Trụ.....	33
10. Ngài Bảo Pháp Dạy Tửu, Sắc, Tài, Khí	39
11. Số 3 Huyền Bí.....	42
12. Phương Cứu Rỗi Các Tội Hồn	45
13. Cuộc Hành Trình Của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc Sang Đài Loan Và Nhật Bản	47
• Những Mục Đích Của Cuộc Hành Trình Sang Đài Loan Và Nhật Bản.....	48
• Tình Hình Chánh Trị Tại Việt Nam	48
• Nước Pháp Và Nền Độc Lập Của Việt Nam	49
• Vấn Đề Bành Trướng Của Công Sản	50
• Tiền Đồ Nước Việt Nam	50

14. Đức Cao Thượng Phẩm Giảng Cơ Giải Nghĩa “Tại Sao Đức Chí Tôn Phải Thờ Nơi Bát Quái Đài”.	52
15. Đăng Sơn Tức Cảnh.	56
16. Đức Cao Thượng Phẩm Giảng Về Bát Hồn	58
• A. Kim Thạch Hồn	60
• B. Thảo Mộc Hồn	64
• C. Thú Cầm Hồn	66
• D. Nhơn Hồn	68
17. Tình Mẹ.	70
18. Năm Điều Chính Yếu Của Hội Giáo	72
19. Đức Tánh Trung, Hiếu, Nghĩa.	75
20. Trấn Tâm Chi Bửu	81



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI TỰA

TÓ NHỮNG CÂU CHUYỆN HOẶC BẰNG HÀNH VI, HOẶC VIẾT BẰNG VĂN XUÔI, HOẶC BẰNG VĂN vần hay Thánh Giáo, nếu không ghi nhận nó bằng bút mực thì nó sẽ vì thời gian mà quên lãng rất uổng, nên tôi bắt đầu từ nay cố viết nó lại thành một tập để làm tài liệu học Đạo. Lâu lâu xem lại cũng giải khuây trong lúc nhàn rỗi.

Trên bước đường hành Đạo, tôi đã nghe nói hoặc đọc được những gì đáng ghi nhớ tôi sẽ lưu lại cho quý độc giả cùng thưởng thức, có lẽ bỏ ích phần nào trên đường tu tiến của chúng ta. Nhất là những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp nó làm kim chỉ nam để chúng ta nhắm cho đúng đường mà lập công bồi đức trao giới tâm hồn hầu làm phương châm thoát tục.

Khởi viết tại Tòa Thánh ngày 16-7-Canh Thân (1980)

QUANG MINH

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO

QUYỂN XV



QUANG MINH

Viết xong ngày 3-8-Quý Hợi (1983)

NỘI DUNG:

1. Nghiêu, Thuấn, Kiệt, Trụ Chết Rồi Cũng Như Nhau
2. Kẻ Dốt Hay Gây
3. Cách Thuyết Đạo (Lời Giảng Của Đức Hộ Pháp Tại Hiệp Thiên Đài 10-10 Đinh Hợi)
4. Bi Thu Vấn Nguyệt
5. Long Hoa Hội
6. Lê Văn Duyệt Giảng Cơ (Năm Ất Dậu (1945) 12 Giờ Khuya)
7. Tuyệt-Học
8. Năng Lực Của Tinh Thần Đạo Đức (Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 9-11 Mậu Tý)
9. Bài Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp Về Càn Khôn Vũ Trụ
10. Ngài Bảo Pháp Dạy - TỬU, SẮC, TÀI, KHÍ
11. Số 3 Huyền Bí
12. Phương Cứu Rỗi Các Tội Hồn (Từ Nhị Kỳ Đến Tam Kỳ)
13. Cuộc Hành Trình Của Đức Hộ Pháp Phạm Công

Tác Sang Đài Loan Và Nhật Bản

14. Đức Cao Thượng Phẩm Giảng Cơ Giải Nghĩa
“*Tại Sao Đức Chí Tôn Phải Thờ Nơi Bát Quái Đài*”.
15. Đăng Sơn Tức Cảnh
16. Đức Cao Thượng Phẩm Giảng Về Bát Hồn
17. Tình Mẹ
18. Năm Điều Chính Yếu Của Hội Giáo
19. Đức Tánh Trung, Hiếu, Nghĩa
20. Trấn Tâm Chi Bửu

1. NGHIÊU, THUẤN, KIỆT, TRỤ CHẾT RỒI CÙNG NHƯ NHAU

DƯƠNG CHU BẢO: “MỌI TIẾNG TỐT TRONG THIÊN HẠ ĐỒN CẢ CHO VUA THUẤN, VUA VŨ, CHU CÔNG, Không Tử, còn mọi tiếng xấu qui cả cho Kiệt và Trụ”. Vua Thuấn cày ruộng ở Hà Dương, làm đồ gốm ở Lôi Trạch, chân tay không lúc nào được nghỉ, miệng không được ăn thức ngon; không được cha mẹ yêu, anh em chị quý, 30 tuổi cưới vợ mà không thừa với cha mẹ, tới khi vua Nghiêu truyền ngôi cho thì tuổi đã cao, trí đã suy. Con trai ông ta là Thương Quân bất tài, ông ta phải nhường ngôi cho ông Vũ, rồi rầu rĩ tới chết. Ông ta là con người khốn khổ cô độc nhưt đời.

Ông Cổn cha của ông Vũ, được giao phó cho việc đắp đập đào kinh mà không thành công, bị xử tử ở núi Vũ Sơn. Ông Vũ phải tiếp tục công việc của cha, như vậy là phải thờ kẻ thù của mình đem hết sức ra khai hoang, có con mà không âu yếm săn sóc con; đi qua nhà mà không vô, thân thể khô đét, tay chân chay cộm. Đến khi được vua Thuấn truyền ngôi cho, sống trong cung thất tối tàn, đeo dây thao, đội mũ miện đẹp, mà rầu rĩ tới chết. Ông ta là con người lo lắng, lao khổ nhưt đời.

Vua Vũ (nhà Chu) khi mất, con là Thành Vương còn nhỏ, ông Chu Công^[1] nhiếp chính, ông Thiệu Công không vui, khắp bốn phương đâu đâu cũng nổi lên lời chê, nên phải ra phía Đông ba năm, giết anh bỏ tù em để tự cứu

[1]. Chu Công là con Văn Vương, em vua Vũ Vương, chú của Thành Vương (-1115–1077) đặt ra lễ nhạc.

mình, sau sống rầu rĩ tới chết. Ông ta là người khốn đốn lo sợ nhứt đời.

Khổng Tử hiểu rõ cái Đạo Đế Vương, hễ vua nào mới thì sẵn sàng tới giúp, là khi ở nước Tống, có lần người ta chặt cây tính hại ông, có hồi phải lẫn trốn ra khỏi nước Vệ, có hồi bị cùng khốn ở Thương, Chu (Tống và Lỗ), bị vây ở Trần Thái, bị Quý Thị xúc phạm, bị Dương Hồ làm nhục, sau rầu rĩ cho tới chết. Ông là người long đong bị vua đuổi nhứt đời.

Bốn ông Thánh đó sống không được một ngày vui, mà chết đi để lưu danh lại vạn đời. Danh vốn không phải là thực mà bảo có thể hiểu được, tuy được người ta khen thưởng thì cũng không biết, trợ trợ khác chi khúc cây cục đất.

Kiệt được hưởng kho tàng mấy đời tích lũy, quay mặt về phương Nam mà giữ ngôi chí tôn, trí đủ để khiến bọn bề tôi không dám nhờn, uy đủ để khắp nước rung sợ, tha hồ hưởng cái vui thanh sắc, muốn làm gì thì làm mà sống vui vẻ cho tới chết. Ông ta là người phóng đảng nhứt thiên hạ.

Trụ cũng được hưởng kho tàng mấy đời tích lũy, cũng quay mặt về phương Nam mà giữ ngôi chí tôn, uy lan ra khắp nơi, muốn làm gì thì làm, phóng túng trong khuynh cung, dâm đảng trong cảnh “*trường dạ*”, không tự làm khổ mình bằng lễ nghĩa, vui vẻ sống cho tới khi bị (vua Chu Vũ Vương) giết. Ông ta là người phóng túng nhứt thiên hạ.

Hai con người hung tàn đó, sống thì hưởng lạc cho thỏa lòng, chết mang cái tên xấu là ngu bạo. Thực vốn không phải là cái danh có thể tặng được, tuy bị người

đời chê hay khen thì cũng không biết, trơ trơ khác chi khúc cây cục đất.

Bốn ông Thánh kia tuy được đồn cho mọi tiếng tốt, nhưng chịu khổ cho đến chết, rồi cũng chết như mọi người vậy.

Hai kẻ dung bạo kia phải chịu mọi tiếng xấu, nhưng được vui cho đến hết đời, rồi cũng chết như mọi người vậy.

■ *(Trích trang 271–277 Liệt Tử và Dương Tử của Nguyễn Hiến Lê)*

2. KẼ DỐT HAY GÂY

TA CÓ NGHE NHƯ VẬY:

Lúc ấy Phật ngủ trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, gần thành Xá Vệ. Gần đến giờ ăn, mấy sư ôm bát đi vào thành Xá Vệ mà xin cơm.

Trời chưa đúng Ngọ mấy sư mới nói với nhau rằng: *“Bây giờ còn sớm, ta khoan vào thành, tốt hơn là ta nên vào nghỉ trong phòng giảng thuyết của bọn Bà La Môn ngoại Đạo kia”*. Ai nấy đều đồng ý, đồng kéo vào, chào hỏi mấy sư Bà La Môn xong, cùng nhau mới dựa ghế và ngồi nghe. Lúc ấy mấy sư Bà La Môn đang cãi với nhau về Đạo lý trong kinh. Đến một lúc không ai vừa ý, thành ra rối mèm. Rồi cùng nhau càng oán trách, càng giận dữ thêm, mạnh ai nấy thốt rằng: *“Ta nói nhằm Đạo lý mà ta đã thấu, còn người nói là trúng Đạo lý sao? –Ta nói là ta theo Đạo đức, còn người nói là do theo Đạo đức sao? –Tư tưởng ta đáng thi hành, còn tư tưởng người không đáng thi hành. –Việc phải nói trước người lại nói sau, còn việc phải nói sau người lại nói trước. –Theo Đạo đức triết lý, thì người nói rất sai lầm. Người cãi xược mà không hiểu nghĩa thì còn cãi mà làm gì? –Đã yếu mà đòi vác nặng, thật lếu dữ a! –Việc học hỏi của người không ra gì mà người dốt nát vô cùng. Người làm bộ hốt tốp chúng hỏi nào tới thì người tính liệu sao?”*. Cả bọn đều gây ra một trận chiến đấu rất kịch liệt. Họ lấy gươm bằng lưỡi mà đâm chém nhau; càng bị đâm chém họ càng làm dữ thêm.

Mấy sư Đạo Phật nghe hai bên thể thốt nặng lời,

không nhận bên nào là nói có lý, bên nào là nói vô lý, bên đứng dậy đi ra và vào thành xin cơm. Cơm đã đổ vào bát và chén đã sắp lại có thứ tự đặt trả cho thí chủ, cùng nhau trở vào thành Tịnh Xá. Mấy Sư chào Phật xong bên ngồi ngay hàn mới đem chuyện khi nãy thuật lại và hỏi rằng: *“Chúng con thấy mấy người Bà La Môn ấy cố gắng học hỏi nhưng không hiểu chừng nào họ sẽ tâm được chân lý, nhờ Đức Thế Tôn dạy cho”*.

Phật mới dạy rằng:

“Chẳng những bọn đó ngu dốt tối tâm ở đời này thôi đâu. Thuở xưa cách nay lâu lắm, trên cõi Ta Bà có một vị vua rất mộ Đạo từ bi của Phật. Vua hiểu Đạo rất nhiều, nhiều như cá dưới bãi sông Hằng Hà (Gange). Còn đình thần và dân chúng phần đông đều không thông Đạo lý. Họ nào có đọc kinh, họ chỉ có coi qua mấy trượng sách nhỏ nhí hẹp hòi thôi. Họ tưởng đâu đâu là sáng chớ nào họ có cho mặt Nhật, mặt Nguyệt là sáng hơn. Vua muốn cho họ bỏ ao nhỏ mà ra biển cả, nên định dùng kẻ mù mà làm một kẻ rất hay. Vua truyền lệnh cho quân đi khắp trong nước kiếm những người mù tự nhiên hỏi mới lọt lòng mà dẫn vào thành.

Quan vâng lệnh ra đi gom hết thầy các người mù mà đem về thành rồi mới vào báo rằng đã dắt lại đủ người mù, họ còn đợi dưới đèn. Vua phán: *“Đem voi ra mà hỏi họ”*. Quan vâng lệnh vua nắm tay họ dắt lại gần voi lấy tay mà chỉ voi cho họ.

Trong đám mù, kẻ thì nắm lấy giò, kẻ chụp lấy chùm đuôi, người sờ trúng vòi, người sờ trúng bụng, người sờ lưng, kẻ sờ tai voi, kẻ sờ ngà voi...

Bọn mù đứng chung quanh con voi, mới cải lấy với nhau om sòm, ai cũng cho mình là đúng, còn người ta nói bậy hết.

Quan dắt họ lại cho vua. Vua hỏi: “Sao mấy người có thấy voi chẳng?”

Cả đám đều tâu rằng: “Chúng con đều có thấy hết”.

Vua hỏi tiếp: “Voi giống cái gì?”

Kẻ ôm trụng giò thì nói: “Tâu bệ hạ, voi giống cái ống bằng cây sơn, Người nắm chùm đuôi nói voi như cây chổi. Người sờ bụng nói nó giống cái trống chầu. người sờ trụng hông nói nó như tấm vách tường. Người sờ lưng nói nó như cái bàn cao. Người xách vành lỗ tai nói nó như cái rổ. Người sờ đầu nói nó như cái ché. Người nắm ngà nói nó như cái còi. Còn người sờ vòi thì nói rằng: Tâu Bệ Hạ con voi giống sợi dãi”.

Rồi đó cả bọn mù cải rân lên trước mặt vua, người nào cũng giành nói con voi giống thật theo lời mình. Vua cười lên ha hả và phán rằng: “Các quan trong triều đều giống như mọi người này vì bởi chuta ai coi đến kinh Phật”.

Vua bèn ngâm bài kệ rằng:

*Trào thần đã hẳn các người mù,
Chẳng hiểu mà khoe thật quá ngu.
Biết một ngõ là mình biết hết,
Chỉ vì chút tượng lại sanh thù.*

Vua mới phán tiếp thêm rằng: “Những kẻ chỉ học theo sách hẹp hòi chớ chưa từng biết kinh điển cao xa thăm thẳm thúy giải chơn lý đàn rành và bao la, những kẻ ấy có khác nào kẻ đui mù chẳng thấy đường”. Vua phán xong bèn tụng

kinh Phật với các quan lớn nhỏ trong triều.

Phật phán với chư vị Tỳ Kheo rằng: “*Ông vua ấy chính là ta. Những kẻ đui mù thuở đó chính là bọn Bà La Môn trong phòng giảng kinh khi nãy. Họ dốt nát, vì dốt mới gây gỗ om sòm. Mà họ càng gây gỗ thì lại còn dốt nát mãi thôi. Vì gây gỗ ghét ganh nên họ chẳng tấn bộ chút nào*”.

■ (Trích trang 58–61 *Chuyện Phật Đời Xưa của Đoàn Trung Còn*)

3. CÁCH THUYẾT ĐẠO

- *(Lời giảng của Đức Hộ Pháp tại Hiệp Thiên Đài 10-10 Đỉnh Hội)*

Bài học văn chương của Chí Tôn rất giản dị. Hành tàng Pháp hay Nam cũng chẳng khác nhau, nói hay viết cũng như một bài thi. Các hành văn (tenue) chia ra từng đoạn:

- » Sujet đối với **phá thừa**
- » Développement đối với **trang luận**
- » Dénouement đối với **thúc**
- » Conclusion đối với **kết**

Diễn văn phải giữ chặt niêm luật có mực thước như một bài viết, phải khép vào một khuôn luật nhứt định, nếu không nghệt lời, không ngổ ra, trong các nền tôn giáo, đó là sự rất trọng hệ. Như Đạo Gia Tô ngày xưa mở ra, 12 vị Thánh Tông Đồ học ở trong nhà Sainte Masca nhờ có Chơn linh gián hạ giúp sức, ngày kia Đức Chúa Jesu nói: *“Miệng các người là miệng ta, lời Đạo đức các người thốt ra là lời ta, các người phải đi truyền tân ước (nouveau testament)”*. 12 vị Thánh Tông Đồ đều dốt, nhờ Chơn linh giảng hạ nhập thể nên phát huệ ra.

Lúc chưa biết Đạo, tôi cũng không tin điều ấy, đến lúc ở chùa Gò Kén, trước mấy ngàn người, tôi đứng lên giảng đài đi qua lại đến 19 vòng, mà hễ ngược mặt lên thấy đều người lỗ nhỏ, không thuyết được. Kể phát sực sờ như say rượu không thấy ai hết, say đáo để, nói mà không biết nói những gì, chừng xuống đài thiên hạ khen mới biết. May mà trước tập nhiều rồi đó. Chí Tôn dạy tôi và anh Cao Thượng Phẩm, hễ người nầy thuyết thì người kia

nghe, nhờ vậy nhứt là nhờ anh Cao Thượng Phẩm kêu ngạo nên phải cố gắng, vậy mà lên đài còn quán mắt. Tôi buộc mấy anh em chị em tập cho quen dạng; Đạo sau này muốn truyền bá ra thiên hạ nên cần phải thuyết Đạo là vô tự kinh, viết sách truyền bá không bằng thuyết giảng cần có niêm luật. Với ai thì sợ chớ với nòi giống Việt Nam mình đã sẵn văn hiến 4000 năm.

Có 3 mô giới: Phú, Tả, Hứng

- » **Phú** là đọc thông sách vở đem nguyên văn ra giản giải cho rõ nghĩa.
- » **Tả** là lấy cổ soi kim, dùng tích xưa giải hiện tại.
- » **Hứng** là đứng lên rồi phát hứng chí mà nói.

Hậu thuẫn cho ba mô giới là Kinh, Điển, Luật. Muốn phú được phải thuộc kinh. Tả là phải lấy điển tích làm thì dụ đặng so sánh.

Hứng không được ngoài khuôn luật, ngoài sự thật, không được nói bậy. Nhớ 3 chơn tướng trước, 3 hậu thuẫn sau. Một bài thi đủ cho mình thuyết giáo rồi. Với Chí Tôn không khó như:

*“Yến Tử Hà xưa lúc vận cùng,
“Còn mang dép rách đến Quang Trung,
“Nay ta chưa rõ thông đường Đạo,
“Cứ noi theo chơn Lão thác tùng.”*

Ngài ngụ điển rồi mới lấy tích. Như 2 câu đầu, hỏi tại sao Yến Tử Hà lại mang dép rách đến Quang Trung. Yến Tử Hà là tôi của nước Hàng, nước Hàng mất đi cầu cứu xin rửa nhục cho mình. Sở Bá Vương chê người Hàng không dùng, nên Yến phải lận đận, nghèo khổ, phải mang dép rách đến Quang Trung tìm Hớn Bái Công. Hai câu

sau: Các con cứ theo Thầy coi để bước của con lên đầu chân của Thầy thì không bao giờ lạc. Yến bị bạc đãi, nước Hàng bị chiếm (Trương Tử Phòng là người Hàng cũng trong thời đó). Hỏi vậy Chí Tôn lấy tích gì? –Nước mình cũng mất như nước Hàng. Yến đi làm tôi cho Hớn đặng báo thù cho Hàng. Chí Tôn muốn nói các con muốn báo thù nước thì làm như Yến vào Quan Trung, muốn nước các con còn thì theo Thầy.

Thôi thí nghiệm thử xem mấy anh em cho tôi một cái đề để tôi thuyết. Như bài thi:

*“Phong Thần đừng tưởng việc mờ hồ,
“Giữa biển ai từng gặp Lão Tô.”*

Chuyện Phong Thần đừng tưởng viết ra là bịa đặt. Lão Tô là Tô Đông Pha ông tổ của nòi giồng Phù Tang. Ai dè ngoài biển có Tô Đông Pha nghĩa là có sắc dân Phù Tang, ai từng gặp mà gặp là khó đả.

“Mượn thế đặng toan phương cứu thế,

Mượn thế bầy tàn ác, vô Đạo đức đặng thức tỉnh bầy.

“Cũng như nương bút của chàng Hồ.”

Ông Đồng Hồ lãnh cầm cây viết, viết sử của Vương Kiệt là đắc thắng. Thấy Vương Kiệt bị hại mà không sợ vào đó lãnh. Cũng như Thầy hiện giờ đến đây gặp nhưn loại đương tàn ác, mượn cái tàn ác đó đặng thức tỉnh chúng sanh, như Đồng Hồ đã không sợ chết thì Thầy sẽ thắng như Đồng Hồ vậy, đặng lập cho các con thành tựu. Hỏi đời đó có một người tướng tài của nhà Tần mà ngôi không, không chịu kháng chiến, Đồng Hồ ghi: Tội thất quốc này là của anh. Hỏi tại sao? –Tại anh ngôi không, làm liệt bại tinh thần tranh đấu nên tội ấy của anh đó.

Bài này đầy đủ trang khuôn luật.

4. BI THU VẤN NGUYỆT

(Rằm tháng 8 năm Nhâm Thân)

*Thử hỏi thu nông đã thoát qua,
Thu sang thu trở đến thu tà.
Đường thu Cung Quán bao nhiêu trái,
Tình thế Hằng Nga chẳng thấy già.
Gương đã lâu soi bầu thế giới,
Nguyệt sao âm đạm nẻo quang hà.
Đạo tràn ngăn lối trông tin nguyệt,
Nguyệt vẫn lu mờ lánh dạng xa.*

VĂN PHÁP

Bát Nương DTC Họa Vận

*Thu về thắm thoát kể thu qua,
Thu hỏi chừng bao định chánh tà.
Thu đạm non âu vừng ác xế,
Thu treo đánh Việt bóng trăng già.
Thu còn nung nấu lòng binh lửa,
Thu đã điều hui đậm hải hà.
Thu trước thu này bao kẻ biệt,
Thu rầu gương nhẵn khách đường xa.*

5. LONG HOA HỘI

Phò loan: **Hộ Pháp, Tiếp Đạo.**

*Tám năm cứu thập động lòng ôi! (1985)
Thập nhứt mười hai khó đứng ngôi (11-12)
Bên chí theo Thầy sau hưởng cảnh,
Đừng mê phạm tục ắc mô coi.*

*Mô coi phải đọa chốn A Tỳ,
Đại Hội Long Hoa đoán quyết y.
Lão gãm vật chi trong cõi thế,
Chết rồi để lại chẳng còn chi.*

*Khổ lắm con ôi! Khổ lắm con,
Cuộc đời khác thế vượt lia non.
Mây bay từ phía trời mờ mịch,
Gió thổi từ phương nước chảy tràn.*

*Chinh lỗ núi non nào xiết kể,
Lấp bằng sông biển dễ chi còn.
Rời đây rõ biết còn đâu bể,
Khó lắm con ôi, khó lắm con.*

*Ngọc trở non Nam xuất Thánh Hiền,
Lo cơ phục nghiệp có Thần Tiên.
Dắt dề qua ái Trời xây bóng,
Thả cạp về non Phật đón chiền. (năm Dần)*

*Lấy ẩn giếng sâu vui chẳng mê,
Thân thành xứ dữ phúc còn nguyên.
Cơ đời đối vẻ non sanh phi,
Lòng vọng Trời cho thấy nhân tiền.*


6. LÊ VĂN DUYỆT GIÁNG CƠ (NĂM ẤT DẬU (1945) 12 GIỜ KHUYA)

Phò Loan: Tiếp Đạo, Thượng Sanh

Sấm dậy năm châu máu chảy tràn,
Vùng Nam lưỡng chạnh buổi lâm than.
Rừng hôn khóc nước sâu hơi quốc,
Trời thảm trông tin bạc tiếng nhàn.
Bụi gió pha lừng đời gió bụi,
Tan thương vẽ đậm nét thương tan.
Dặn lòng nhắn gửi non sông cũ,
Vay trả chờ xong nước khải hoàn.

NAM TRIỀU TÁ QUÂN LÊ VĂN DUYỆT

7. TUYỆT-HỌC

 NG NGUYỄN HỮU LƯƠNG CÓ SÁNG TÁC MỘT BÀI NHẮC LẠI CÔNG NGHIỆP VĨ ĐẠI CỦA LÃO TỬ và tất nhiên có chủ đích tán dương một Tuyệt-Học mà chỉ có ông Tổ Triết của dân tộc Bách Việt mới có. Đặc điểm của bài thơ này là những chữ, những câu được dùng để sáng tác đều dùng lấy của Đạo gia nhưt là trong hai tác phẩm: “Đạo Đức Kinh của Lão Tử và Nam Hoa Kinh của Trang Tử”. Đó là cái điểm khác biệt của bài thơ thường thấy do đó rất khó làm và khó hiểu.

*Ngự kim chấp cổ chấn Nam Hoa,
Đạo Đức Âm Dương bảo phụ hòa.
Cốt nhược ôn nhu nhi ốc cổ,
Vô vi tự hóa xử vô hà.
Công thành bất hữu kim dao tụng,
Tuyệt học vô ưu chí lạc ca.
Thiên địa tịnh sinh lai hựu vàng,
Côn bằng vạn lý Bắc Minh ba.*

Tác giả dịch luôn:

TUYỆT-HỌC

*Lo kim liệu cổ nức Nam Hoa,
Đạo đức Âm Dương quyết giữ hòa.
Gân yếu xương mềm mà năm vững,
Không làm vãn hóa cõi vô hà.
Công thành chẳng thiết, thông dong vịnh.
Tuyệt học không lo hứng thú ca.*

*Trời đất cùng sinh qua lại lại,
Côn bằng muôn dặm Bắc Minh ba.*

NGUYỄN HỮU LƯƠNG

- *(Trích trang 549–550 Kinh Dịch Với Vũ Trụ Quan
Đông Phương của Nguyễn Hữu Lương)*

8. NĂNG LỰC CỦA TINH THẦN ĐẠO ĐỨC

■ *(Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 9-11 Mậu Tý)*

TÓ MỘT VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU DO NƠI TRƯỜNG NGÔN LUẬN TẠI CUNG HIỆP THIÊN HÀNH HÓA, cho nên ngày nay Bản Đạo thuyết về Năng Lực Của Tinh Thần Đạo Đức.

Cái sở năng của mình cũng như cái huyền bí vô cùng tận của vũ trụ. Bởi vì nó sản xuất do tánh đức di truyền của Chơn linh, của mỗi người chúng ta. Cho nên con đường Đạo tấn trí thức của toàn nhơn loại trong Càn khôn vũ trụ với cơ quan hữu hình tức là xác thịt họ đổi lại phần vô vi tức là Nguơn linh trong càn khôn vũ trụ chưa có mức hữu định, còn dục tấn mãi. Sự dục tấn ấy Thiêng Liêng đã định phận như ghi một cái mức cho bước đi mỗi người. Mức dục tấn ấy là mức Thần Thánh Tiên Phật rồi đến Trời là cuối cùng. Cái năng lực đó đã để một trường ngôn luận kịch liệt tại cung Hiệp Thiên Hành Hóa.

Sở năng của mỗi người không đồng nhau, địa điểm của các Chơn linh không đồng phẩm, mà không đồng phẩm tức là không đồng vị, mà không đồng vị tức là khác tánh chất. Cho nên không người nào giống tánh chất người nào, mỗi Chơn linh có địa vị riêng tư của mình, địa vị ấy tạo thành phương tu của mỗi người đoạt đặng. Bởi không giống nhau như thế mới nảy sinh một trường hỗn loạn. Nếu cả nhơn loại trên địa cầu này biết được đặc điểm

của địa vị mình, thì không hề có trường tranh đấu vĩ đại như ta đang thấy ngày nay. Nếu Staline biết địa điểm của mình thì không cần chiến đấu với Natchrl với Truman. Chắc chắn nếu Hitler biết đặc điểm địa vị Chơn linh của mình thật đứng nơi nào, chưa hề nghịch với Churchill, Reynaud đến nỗi có trận giặc thế giới chiến tranh thứ nhì.

Hay biết chăng chỉ có bật tự giác kìa, biết mình biết người, tự giác mình dạng tức hiểu địa vị của mình đến đặc điểm nào mới an phận thủ thường, mới xử vẹn đời sống của mình dạng. Người đã biết đặc điểm địa vị Chơn linh của mình đứng vào phẩm vị nào thì thủ thường tự an tự lạc, dẫu cuộc sống có đảo lộn thế nào đi nữa, đã chủ định tinh thần mình không ai làm cho ngã nổi. Ấy là các Chơn linh biết tự chủ một cách đặc sắc vậy.

Nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa có nhiều Chơn linh ấy về dạng thật, không có Chơn linh nào dưới thế gian nầy mà không muốn tu, ngặt vì không phương tu. Có kẻ đổ thừa tại đời sống đa đoan. Nào vợ nào con, nào của cải, nào tiền bạc ruộng nương, đổ thừa thôi đủ thứ, cả đến chức tước quyền hành. Muốn tu ngặt không có bề thế tu được. Sự thật cũng có nhiều Chơn linh muốn tu, thật tâm muốn mà không làm được. Cũng có kẻ không thể rời cái nhà của mình, thậm chí đến không rời bà vợ của mình ra được, rồi đến ngày về Cung Hiệp Thiên Hành Hóa khóc lóc thảm thiết, bào chữa lấy mình nói: Tôi muốn tu lắm song tình đời còn dính dấp, hỏi các Đấng trọn lành nơi cung ấy có cảm xúc chăng?

Họ cười: *“Do ai đã đào tạo cho bạn, ai đã buộc ràng cho bạn trong khuôn khổ ấy, chẳng qua do tiền căng báo hậu, bạn đã làm bạn phải gánh lấy. Không lẽ như bạn*

mượn lúa của người ta ăn mùa trước rồi mùa sau không trả, nói rằng không thiếu nợ. Bạn muốn tu mà không tu được, tại kiếp nầy xác thịt đã bị lên án tử hình hữu định. Tu không được nguyên do tại bạn đã làm phải chịu không còn cương lý gì nữa, ấy là cái nợ của buổi sanh tiền”. Nếu mình nói: “Tôi không biết nguyên căn mỗi nợ mà tôi mắc vì không biết nên trong kiếp sanh tôi không nhìn nó”, thì các Đấng ấy không ngăn ngại gì cả, gỡ thiên thơ cho mình được thấy quả kiếp do mình đào tạo. Lại chối nữa: “Con vợ tôi tại sao nó khó lòng quá, bước ra một bước đường là nó ghen, không cho tôi tu hành gì hết”. Tới chừng gỡ thiên thơ ra thì đây: “Kiếp trước chú mấy làm vợ, còn vợ chú mấy làm chồng, tấn tuồng vai trả mà thôi. Không tu được là do quả kiếp lôi kéo không cho chú mấy tu, tại nghiệp chướng của chú mấy, tu rồi ai trả oán cho chú mấy đã tạo trước đây”.

Trong thiên thơ nợ cựu nợ tân lúc đầu, mà cửa hư linh tức cửa Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, các Đấng trọn lành chưa hề mở miệng chối tội là nhờ ở năng lực tinh thần của họ.

Nếu quả nhiên năng lực tinh thần không có thì Chí Tôn ngày nay chưa đến mặt thế nầy đặng tuyển chọn cả lương sanh tức là các Chơn linh hữu căn hữu kiếp đặng tạo hình thể của Ngài. Nếu quả nhiên năng lực tinh thần không có thì Đạo Cao Đài ngày nay không nên lập ra.

Ta thấy có một hạng đại giác, mà giống bên lành hay giống bên dữ, bên thiên lương hay bên quỷ quyền cũng vậy đều có một năng lực tinh thần đặc sắc của họ. Bằng cứ hiển nhiên trước mắt: Làm đảo lộn toàn cầu khiến cho nhơn loại phải điên đảo tàn diệt do đầu óc của một

người là Hitler. Rồi chúng ta còn thấy một bằng chứng nữa quá sức tưởng tượng là năng lực Cộng Sản đang tàn hại cả mặt đời buổi này làm đảo lộn cả tinh thần của con người. Hitler đảo lộn toàn nhơn loại nhờ nương mãnh lực của ngọn gươm mũi súng. Cộng Sản đảo lộn tinh thần nhơn loại với lý thuyết Cộng Sản của nó. Người đào tạo ra thuyết ấy là Karl-marx, chỉ có một người mà thôi. Cái năng lực tinh thần của một người có thể làm cho nhơn loại an toàn hạnh phúc hay tự diệt lấy mình đặng, hưởng hồ chi Thánh Thể của Đức Chí Tôn do tự Ngài đến chọn. Bản Đạo dám chắc nếu ngày nào các bạn đến Cung Hiệp Thiên Hành Hóa các đảng trọn lành hỏi các bạn đủ năng lực và xứng phận chăng, chắc các bạn không bào giờ dám nói không. Vì nếu không thì ra sự lựa chọn của Chí Tôn lắm lạ sao. Quả quyết Chí Tôn không hề lắm bao giờ.

Bản Đạo đã nói, năng lực một Chơn linh đại giác còn có thể làm cho toàn cầu đảo ngược. Thì năng lực của tinh thần thánh thể của Đức Chí Tôn, nếu nói năng lực đó là của toàn con cái của Ngài hiệp lại tất đoạt được quyền năng mãnh liệt huyền diệu ấy thì lo gì Thánh thể của Ngài không tận độ thiên hạ đặng, hoặc lâu hay mau, hoặc chảy hay kíp. Thánh thể của Ngài tức là Hội Thánh sẽ làm chủ tinh thần thiên hạ.

9. BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP VỀ CÀN KHÔN VŨ TRỤ

KỂ TỪ KHI THÁI CỰC, LƯƠNG NGHI, 36 TỪNG TRỜI, 9 TỪNG CỬU THIÊN KHAI HÓA, NHỰT mạch đấng tinh vi, thập phương chư Phật, vạn chướng thế giải, Đại Thiên thế giải, Tam Thiên thế giải, Tứ Đại Bộ Châu, Thất Thập Nhị Địa và chư động phủ Phật, Thánh, Tiên cư ngụ trụ.

Thưa chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ, tôi xin nhắc ngày giờ mới khai đàn tại Càn Thơ có mấy vị Đố Nho hầu đàn xin bạch Thầy như vậy:

“Xin Thầy từ bi giải cho chúng con rõ hình thức của Càn khôn vũ trụ ra sao mà con thường nghe mấy vị Đố Nho bàn cãi với nhau mỗi mỗi không in một lý. Người thì nói Trời lớn, người thì nói Phật lớn. Còn trong sách “Tam Tụng Kinh chú giải” thì Đức Thánh nói: “Tam thập tam thiên”; còn trong kinh Thầy nói: “Thượng Chương tam thập lục thiên” nên phần nhiều bình luận phân phân bất nhất. Con không rõ thế nào là đúng xin Thầy từ bi xá lỗi”.

Thầy đáp:

«Các con có học rộng, nhưng cái rộng còn khuyết điểm muôn phần. Nơi thế gian hữu hình hiện tượng trước mắt mà còn chưa hiểu đặng hướng gì thấu đáo sự vô hình, vì huyền diệu Thiêng Liêng mà người không học Đạo dễ gì hiểu đặng. Những bậc Thánh trước Hiền xưa ra công sưu khảo cùn đời mạc kiếp còn chưa vén nổi cái màn bí mật của Đấng Tạo Hóa đón ngăn, hướng chi người thường hơn luận bàn sao cho suốt lý!

Kể từ khi Thầy sai Bàn Cổ xuống thế mở mang địa cầu này, nhưn loại thuở đó còn hình tượng Thiêng Liêng chưa biết mặc áo quần, còn ở nơi hang hốc, chưa có nhà cửa văn tự. Từ đó về sau cách mấy mươi năm đến đời Ngũ Đế, họ Phục Hy, họ thường hết tâm theo quái điều tích (tâm dấu chơn chim) chế ra văn tự để mà ghi nhớ. Từ đó về sau mới có lịch sử, nên sách Nho có câu: “*Cái cái thiên nhị chi dân sào cự huyết sử nhụ mạo âm huyết, Đồng nhi các vĩ kỳ hàng, ẩn cư vĩ thi kỳ thứ*”. Nên lúc có văn tự, bắt quá nghe truyền, nghe độ chừng rồi chép bướng, hỏi vậy lấy đâu làm bằng cứ.

Ấy là nói sự tích ở thế gian này còn chưa rõ còn luận qua thế giới khác như nhắm mắt mò kim nơi đáy biển, hay bầy kiến tìm đường lên núi Tu Di, thì sự học khuyết của người như mài kiếm dưới bóng trăng, ếch nằm đáy giếng. Cũng có lắm người gọi mình là hay giỏi, dẫn người lạc bước sai đường, thân mình mù quáng mà chưa hay còn tài khôn dặt thêm kẻ tối đui thì làm sao khỏi lọt vào đám gai chông cùng sa hầm hố. Cười... Nếu người nào muốn học hỏi thì Thầy rộng lòng giảng dạy, còn kẻ nào không chịu học sau đừng đổ cho Phật giả vô ngôn.

Vậy trước khi chưa phân Trời Đất, Khí Hư Vô bao quát Càn khôn, sáng soi đầy Vũ trụ. Đó là một cái trung tâm điểm tức là Đạo, rồi Đạo ấy mới sanh ra Thái Cực. Hồng mông sơ khởi huyền huyền hạo hạo, khối lại thành ngôi Thái Cực, rất đằm ấm lưng chừng trong đó toàn là một khối đứng mấy muôn năm bùng nổ ra tiếng đường như thiên khuynh địa khúc thì đã có Thầy ngự trong ngôi Thái Cực. Rồi có một tầng âm và một tầng dương gát chông nhau hình chữ thập, lộ ra bốn cánh gọi là lưỡng

nghi sanh tứ tượng. Chũ thập mới dần dần quay lộn chạy lẫn tròn như chong chóng lan tỏa ra muôn ngàn quả tinh cầu thể giới. Chũ thập ấy dưới có 4 cánh bông kều là tứ âm, tứ dương tách thành Bát Quái là Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Bát Quái mới biến hóa vô cùng, phân định ngũ hành, càn khôn muôn vật.

Thái Cực sanh **Lưỡng Nghi** tức là **Tam Thiên Vị** (Ba ngôi Trời). Dưới ba ngôi ấy là **Tam Thập Tam Thiên** (ba mươi ba tầng Trời) cộng với 3 ngôi trên là 36 tầng nên gọi là **Tam Thập Lục Thiên**.

Trong mỗi tầng, Thầy chiết Chơn linh có một vị **Đại La Thiên Đế** Chưởng Quản. Chỗ Thầy là **Bạch Ngọc Kinh**, là Kinh toàn ngọc trắng rộng cao vòi vọi, ngoài có **Huỳnh Kim Khuyết** là cửa ngõ bằng vàng cực kỳ mỹ lệ.

Dưới 36 tầng Trời còn có một tầng nữa kể là nhưt mạch đẳng tinh vị gọi là cảnh **Niết Bàn**, chín tầng nữa gọi là **Cửu Thiên Khai Hóa** tức là 9 phương Trời, cộng với Niết Bàn là Thập Phương Chư Phật. Gọi **9 phương Trời, 10 phương Phật** là do đó.

Cõi Niết Bàn là chư Phật ngự. Phật Tổ ngự nơi hướng Tây, Quan Âm ngự nơi hướng Nam. Mỗi tầng đều có sơn xuyên hà hải, tứ phương bát hướng, liên đài hăng hà sa số Phật.

Còn 2 chữ **Như Lai** là cảnh Phật chớ không phải là danh Phật, nên trong kinh có câu: *“Bốn giác vị như kim giác Như Lai”*.

Bồ Đề là nơi chỗ Phật ngự, **Phạm Môn** là cửa Phật, **Bỉ Ngạn** là đất Phật. Huỳnh Kim bố địa là vàng ròng đầy đất. Còn chỗ **Nam Hải Ngạn Thượng** là Quan Âm ngự

gần bờ biển nơi hướng Nam cảnh Phật chớ không phải hướng Nam nơi cảnh phàm.

Đó là còn ở thượng tầng không khí hay là chi khí. Rồi kể đó là **Đại Thiên Thế Giới** và **Thượng Phương Thế Giới** là chỗ **Đức Tây Vương** ngự nơi **Cung Diệu Trì**. Gần đó có **Vườn Ngạn Uyển Bàn Đào**, Ngũ nhạc Bồng Lai nhợc thủy.

Các Đấng Thiêng Liêng nam nữ hằng hà sa số lâu đài cung điện toàn bằng ngọc ngà châu báu, hổ phách, san hô như **Lục Thiên Ngân Cung**, **Tử Phủ Thanh Đô**, **Điện Đài Lãnh Phóng** trong cảnh nhị châu chơn võ.

Nơi **Linh Tiêu Điện** là chỗ chư Tiên nhóm hội, có **Ngọc Vệ Kim Nương**, giao lê quả táo, toàn là tiên dược nhẹ nhàng cũng như kim đơn đế, hồ huỳnh tương, trường sanh chi tửu, là rượu trường sanh dùng đặng sống hoài không chết.

Kể đó là **Trung Phương Thế Giới** là nơi cung điện của Thần Tiên, Nhơn Tiên, Quỷ Tiên, các bậc **Quần Tiên**.

Rồi đến **Hạ Tầng Thế Giới**, **Tam Thiên Thế Giới**, 3000 quả tinh cầu, phân làm **Tứ Đại Bộ Châu**, rồi nối theo **Thất Thập Nhị Địa** tức là đệ nhứt càn khôn cho đến địa cầu các con ở là địa cầu 68. Từ hồi có địa cầu này cho đến nay là 12 muôn 9.600 năm.

Dưới các con còn có 4 địa cầu nữa. Còn U Minh, kêu là **U Minh giới** chưa có loài người.

Thế giới địa cầu khác nhau là do không khí nặng nhẹ khác nhau, tùy theo công quả của mỗi tinh cầu cách nhau từ 1 đến 10 muôn dặm, luôn luôn xoay tròn giáp một vòng là 360 ngày gọi là một năm. Nơi địa cầu cũng có sơn xuyên

hà hải như Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Bắc Hải, Hắc Hải, chỗ trắng, chỗ đen, chỗ xanh, chỗ đỏ; bề sâu có chỗ tới 8.000m, chỗ 3.000m, chỗ 2.000m... không đều nhau. Còn núi Tu Di cao phỏng độ 8.000m, núi nhiều nên chỗ thấp chỗ cao không đồng, phong thủy, mùa tiết nóng nực không đồng; mùa nắng chỗ này, chỗ khác lại mưa; xứ nóng nực, xứ lạnh lùng, ngày đêm trong cực địa 24 giờ, còn ở Bắc Băng Dương 6 tháng trời tối, 6 tháng trời sáng, quanh năm nước đặc như giá; chỗ chua chỗ mặn, chỗ ngọt không đều.

Màu da của người nào là da trắng, da đen, da vàng, da đỏ. Người thì lớn cao đồ sộ, người thì lùn thấp nhỏ con. Dân số trên toàn cầu phỏng định khoảng 2.300 triệu, sanh sanh, tử tử không ngừng.

Loài điều thú còn trùng cũng đều khác lạ, như chim đại bàng rất lớn, lẩn lẩn nhỏ như chim sẻ, chim sâu. Loài cá như cá ông, cá mập cá xà rồi nhỏ dần bạc má, cá trắng. Loài thú như tượng voi, rồi tới những loài nhím, chuột bọ tới loài cỏ cây, cầm thú suốt đời ta còn chưa biết hết lựa là đến việc cao siêu. Nếu ta không học hỏi các Đấng vô hình thì ta phải chịu tối tăm mù mịt mong vì đoạt thấu huyền vi mà siêu phàm như Thánh. Hễ học nhiều chừng nào ta sẽ thấy dốt nhiều chừng nấy».

KẾT LUẬN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Vậy chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ phải gia tâm sưa tâm cho đoạt bát. Nếu ý lại sự biết của mình gọi là đủ thì dạ thảo bích châu, đường muôn dặm xế chiều, không rắng bước ắt phải trễ.

Có một ngày kia Tệ Đệ hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn

Nhơn rằng: Phàm hễ làm cha còn làm Thầy, chớ sao Đại Từ Phụ xưng là Thầy rất khó hiểu. Ngài trả lời như vậy (Dịch Pháp Vân):

*Người cũng vẫn Cha, Thầy luôn một,
Cả Chơn linh hài cốt tay người.*

*Nuôi mình dùng vật thanh tươi,
Tạo hôn lấy phép tạo đời Chí Linh.*

*Nơi người vốn vẫn minh cách trí,
Tấn hóa hôn phép quý không ngưng.
Vật hèn trước mắt thành trân,
Hôn hèn người lại dành phần Phật Tiên.*

*Luật: thương yêu, quyền là ngay chánh,
Gần thiện căn xa lánh phàm tâm.
Làm Cha nuôi nấng âm thầm,
Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Thiên.*

10. NGÀI BẢO PHÁP DẠY TỬU, SẮC, TÀI, KHÍ

*Kể từ thuở mở mang trời đất,
Nguồn non sanh tánh chất thật thà,
Vì chân trần tục dấm sa,
Một ngày một nhiệm một xa cội nguồn.*

*Người thì mãi pha tuông biển SẮC,
Kể tìm nơi đở Sắc chen vào,
Lại ham rừng thịt RƯỢU ao,
Mãi quen tánh KHÍ bào hao lấy lừng.*

*Thế mà phải tinh thần suy kém,
Uống ngôi xưa một Điểm Linh Quang,
Ăn năng ví chẳng sớm toan,
Sợi dây oan nghiệt buộc ràn bên chân.*

*RƯỢU là giống muôn phần ác độc,
Làm cho người hình vóc héo von,
Kể ra hại chất bằng non,
Đốt tiêu phế phủ xoi mòn tâm can.*

*Khi quá chén tào khang chẳng kể,
Lúc lỡ say nào nể xóm giềng,
Mẹ cha thăm, vợ con phiền,
Nhuốc nơ danh giá đảo điên Đạo nhà.*

*Vì biết trọng tề gia chi bửu,
Đừng lân la quán rượu lâu cao,
Ham mê bầu ngọc chén đào,
Đã suy trí lực lại hao tinh thần.*

Chùa mấy chốn lầu Tần quán Sở,
Thói trăng hoa dầu lỗ đấm sa,
Ấn năng sớm tháo chơn ra,
Khởi vòng lục đục mới là người khôn.

Con sóng SẮC dập dồn bể ái,
Mãnh hồng nhan là cái gươm đao,
Xưa nay mấy mặt anh hào,
Giang sơn sự nghiệp chôn vào tình suy.

Trai xấu tiếng cũng vì SẮC hại,
Gái mất trinh cũng tại gian DÂM,
Loạn luân đức Bốn thường Năm,
Phong thương tục bại tội dâm muôn đời.

Trường Đỗ Bác là nơi gieo nạn,
Hại nhiều tay bại sản khuynh gia,
Chơi bời nào kể trẻ già,
Xô bỏ quý tiện cũng là đồng vai.

Khi vận đỏ hiểm tay niêm nở,
Thói a dua tiếng bợ lời tưng,
Rủi thua vương lấy nợ nần,
Người xa gièm siểm kẻ gần khinh khi.

Cơn túng ngặt kể chi tội phước,
Lòng a dua tìm chước rắp ranh,
Việc chi hễ lợi thì làm,
Công danh dầu trọng cũng đem chôn vùi.

Nên nhân nhĩn tính xuôi muôn sự,
Mặc tình ai làm dữ nấy lo,

*Lửa lòng nóng quá lửa lò,
Biết khôn dần xuống khỏi lo tụng đình.
Giận một lúc mà sinh hại cả,
Dầu ăn năng cũng đã muộn rồi,
Chi bằng giả điếc làm đui,
Thị phi ừ hử cho xuôi mọi bề,
Nôn na một bốn giác mê...*

11. SỐ 3 HUYỀN BÍ

TỪ HỖN ĐỘNG SƠ KHAI THÌ TRỜI ĐẤT CHƯA PHÂN CHỈ CÓ MỘT NGÔI THÁI CỰC. KHI CÓ 1 TIẾNG nổ “*UM*” tức Thái cực sanh Lưỡng nghi là Âm Dương. Nếu khởi thủy chỉ có số 1, rồi 1 cộng với 2 là 3.

Chúng ta để ý tất cả vạn vật trong vũ trụ đều bắt nguồn từ số 1 và số 3 mà biến hóa ra gấp đôi, gấp ba, gấp sáu, gấp chín... lần lớn hơn.

Trong Ngọc Hoàng Kinh có câu:

*“Tam Thập Lục Thiên,
Tam Thiên Thế Giới,
Thất Thập Nhị Địa”.*

Tức 36 tầng Trời nghĩa là 12 lần 3.

3000 thế giới nghĩa là 1000 lần 3.

72 địa cầu nghĩa là 24 lần 3.

Vì thế nên trên Quả Càn Khôn Chí Tôn bảo chúng ta phải gấn cho đủ 3.072 ngôi sao tức là 1.024 lần 3.

Bây giờ chúng ta luận về ba Đài trong nền Đại Đạo coi số 3 nó quan trọng thế nào?

1.-Bát Quái Đài:

Chí Tôn lập Đạo có Tam Trấn:

- a. Nhứt Trấn là Đức Lý Giáo Tông.
- b. Nhị Trấn là Quan Thế Âm Bồ Tát.
- c. Tam Trấn là Đức Quan Thánh Đế Quân.

Đây là số 3 rất rõ rệt.

2.-Hiệp Thiên Đài:

Ngài phân ba chi: Pháp, Đạo, Thế tức Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh.

Dưới 3 chi có Thập Nhị Thời Quân tức 12 vị là 4 lần $3 = 12$.

Phụ vào phận sự Hiệp Thiên Đài có Thập Nhị Thời Bảo cũng là 4 lần 3.

3.-Cửu Trùng Đài:

Chí Tôn định:

- » 1 Giáo Tông
- » 3 vị Chưởng Pháp
- » 3 vị Đầu Sư
- » 36 vị Phối Sư tức 12 lần 3, trong 36 vị Phối Sư có 3 vị Chánh Phối Sư, cũng là 1 lần 3.
- » 72 vị Giáo Sư tức 24 lần 3.
- » 3.000 vị Giáo Hữu tức 1.000 lần 3.

4.- Năm Mậu Dần (1938) có **Hội Thánh Phước Thiện** do Đạo Nghị Định số 48/ĐND của Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp lập thành có Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng từ Minh Đức đến Phật Tử cũng là con số 12 tức là 4 lần 3.

Trên nóc Bát Quái Đài chúng ta thấy có Brahma Phật, Christna Phật, Civa Phật tức Tam Thế Tôn cũng ở trong số 3.

Chung quanh Đền Thánh có 24 khuôn Thiên Nhân tức là 8 lần 3.

Cột rồng Đền Thánh có 2 hàng, mỗi bên 9 cột, hai bên 18 cột tức là 6 lần 3.

Trên nóc plafond dù mỗi căn có 6 rồng, 9 căn có 54 rồng tức là 18 lần 3.

Bề ngang Đền Thánh có 27 thước tức là 9 lần 3.

Bề dài Đền Thánh có 81 thước tức 27 lần 3.

Bề cao Hiệp Thiên Đài có 36 thước tức 12 lần 3.

Nơi Đền Thờ Phật Mẫu có Cửu Vị Nữ Phật tức là 3 lần 3.

Bên Phật Giáo thường nói: Tam Huê Tụ Đảnh, Cửu Khúc Minh Châu, Thập Bát La Hán.

Các nhà chánh trị thường nói đến Lục Thao, Tam Lược.

Cờ Đạo có Tam Thanh.

Suy ra chữ tam rất nhiều như: Tam Qui, Tam Giáo, Tam Kỳ, Tam Bửu, Tam Thể, Tam Tài, Tam Lập, tam sao thất bổn, tam tai...

Số 6 có Lục Long phò ấn, lục trần, lục súc, lục độ, lục căn.

Số 9 có: Cửu Lưu, Cửu Tiêu, Cửu Phẩm Thần Tiên, Cửu Tuyên, chín tầng Trời Đất, Cửu Long Giang, Cửu Huyền.

Số 12 có: Thập Nhị Huyền Công, Thập Nhị Địa Chi.

Như vậy số 3 là một số “*Thầy gác số*” quan trọng của chúng ta thường dùng và cũng là một số huyền bí của Chí Tôn sử dụng như trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

QM

12. PHƯƠNG CỨU RỜI CÁC TỘI HỒN

(Từ Nhị Kỳ đến Tam Kỳ)

*Hoan Hi Hội là ngày đẹp nhất,
Được lời khen Đức Phật Thế Tôn.
Trung Ngươn, lễ Vu Lan Bồn,
Mục Liên xưa đã độ hồn mẫu thân.*

*Gây Kim Tích vẹn phần Đạo hiếu,
Bốn nguyện kinh danh chiếu hư linh.
Ngài làm Giáo Chủ U Minh,
Cứu rỗi hồn lánh ngục hình Phong Đô.*

*Tứ chúng niệm Nam Mô Địa Tạng,
Cầu Cửu Huyền trực vãng Tây Phương.
Mừng ngày tử tử cúng dường,
Trong kinh Địa Tạng chữ đường lành thay.*

*Khuyên tội hồn đợi ngày giải thoát,
Buổi hạ Ngươn Di Lạc ra đời.
Chí Tôn mở rộng cửa Trời,
Phong Đô đóng chặt quả thời đã xong.*

*Cơ tuyển thẳng Khai Long Hoa Hội,
Cho các hồn sạch tội tiền khiên.
Tam Kỳ chung hội ân thiên,
Lễ cầu siêu độ, tháng giêng ngày rằm.*

*Thất Nương nói: Ba trăm năm nữa,
Cõi Âm Quang hết chứa tội hồn.
Nhờ Cô xin Đức Chí Tôn,
Nguyện ở giáo hóa bảo tồn chư linh.*

*Khuyên cải hối tái sinh theo Đạo,
Công đức nầy qui báo xiết chi...
Thất Nương Nữ Phật Điều Trì,
Danh truyền Đại Đạo Tam Kỳ Nam Mô.*

HUỆ PHONG

13. CUỘC HÀNH TRÌNH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC SANG ĐÀI LOAN VÀ NHẬT BỐN

THEO CHÚNG TÔI, NẾU THỦ TƯỚNG NGÔ ĐÌNH DIỆM KHÔNG KHẮC PHỤC TÌNH THỂ HIỆN TẠI thì không một nhân vật Việt Nam nào làm nổi việc đó, ngay cả Đức Quốc Trưởng Bảo Đại, nếu Ngài cầm đầu một chánh phủ mới (Lời tuyên bố của Giáo Chủ trước khi lên đường).

Sài Gòn ngày 29-8-1954. Sáng hôm nay hồi 10 giờ 30, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc Giáo Chủ Đạo Cao Đài đã đáp một chiếc phi cơ của hãng C.A.T do các nhà đương cuộc Trung Hoa Quốc Gia dành riêng cho Giáo Chủ sử dụng đi Đài Loan và Nhật Bản.

Đi theo Giáo Chủ có một đoàn tùy tùng gồm có 10 vị: Các Bà Phạm Thị Tranh và Nguyễn Thị Ngũ, ông Ngô Khai Minh, đại diện riêng của Đức Hộ Pháp tại Ba Lê, các ông Vũ Gia Lâm, ông Định, Trương Lê Đông, Lê Trọng Thanh, Sĩ Tải Bùi Quang Cao, Lý Ngọc Trời, Hứa Văn Hiệp đều là những chức sắc quốc tịch Trung Hoa trong Đạo Cao Đài.

Ra tiễn hành Đức Hộ Pháp có các ông Tong Fong Tso, Tổng Lãnh Sự Trung Hoa Quốc Gia tại Sài Gòn, Tchen phó Lãnh Sự, Thiếu Tướng Nguyễn Thành Phương, các Đại Tá Huệ, Kiệt, Danh, Thế và những vị Chức Sắc: Phối Sư Khi, Phạm Trung Hiếu, Thanh Tra Chánh Trị Vụ tại Thánh Thất Trịnh Phong Cương, Phạm Văn Út, Trần Thạnh Mậu.

NHỮNG MỤC ĐÍCH CỦA CUỘC HÀNH TRÌNH SANG ĐÀI LOAN VÀ NHỰT BỐN

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tuyên bố:

“Trước hết tôi sang thăm Đài Loan, tôi đi với tư cách riêng, nhưng thỏa thuận cùng các nhà chức trách quốc gia Trung Hoa; họ có nhã ý cho tôi sử dụng một chiếc phi cơ của hãng C.A.T. Tôi chưa biết được thời gian tôi sẽ lưu trú tại Đài Loan. Việc đó sẽ tùy thuộc chương trình, những cuộc tiếp đón chỉ sẽ được biết sau khi tôi đã đến Đài Bắc.

“Tôi có ý muốn đặt những cơ sở của Đạo Cao Đài tại Đài Loan cũng như tôi đã làm việc đó tại Pháp trong cuộc hành trình vừa qua của tôi sang Âu Châu.

“Thăm Đài Loan xong tôi sẽ qua Nhựt Bản và sẽ lưu lại đó chừng 3 hay 4 ngày để rước hài cốt của Hoàng Thân Cường Để về nước. Riêng tôi, tôi chưa được quen biết Hoàng Thân nhưng nhà ái quốc Việt Nam đối với tôi, khi tôi còn là một chiến sĩ cách mạng, đã là biểu tượng cho cuộc tranh đấu dành độc lập cho Tổ Quốc.

“Hơn nữa, dấu rằng không phải là một giáo đồ Cao Đài Hoàng Thân Cường Để đã là người thứ nhất đã bảo kê cho Đạo của chúng tôi. Trước khi mất, người đã ban cho Đạo Cao Đài hài cốt và tài sản của Người. Nay tôi qua Nhựt chính là để thi hành lời trời trăng của Người và rước hài cốt của Người về nước.”

TÌNH HÌNH CHÁNH TRỊ TẠI VIỆT NAM

Về tình hình chánh trị tại Việt Nam Đức Hộ Pháp nói:

“Theo ý tôi nếu Thủ Tướng Ngô Đình Diệm không thành công trong cơ hội hiện thời thì không còn một nhân vật Việt Nam nào có khả năng làm nổi điều đó, dù Đức Quốc Trưởng Bảo Đại đích thân đứng đầu chánh phủ đi chăng nữa.

“Vào trường hợp khủng hoảng, chỉ riêng một chủ tịch đoàn cử ra do Mặt Trận Thống Nhất Quốc Gia bao gồm hết thầy các môn phái tôn giáo và hết thái các đoàn thể chánh trị mới có thể đủ uy tín mới có thể điều hành vận mạng đất nước và chánh sách chấn hưng về chánh trị cũng như về kinh tế của nước Việt Nam.”

NƯỚC PHÁP VÀ NỀN ĐỘC LẬP CỦA VIỆT NAM

“Lúc nào tôi cũng chủ trương, và điều này tôi đã nói tại Genever rằng nước Pháp quyết định có một thái độ chánh trị rõ rệt đối với Việt Nam, chỉ có hai giải pháp.

“Nếu Pháp không muốn biến Việt Nam thành một thuộc địa thì Pháp nên nói thật cho thế giới rõ, để cho người Việt Nam sẽ tự liệu.

“Nếu Pháp thành thật muốn cho nước chúng tôi được độc lập thì Pháp không nên chù chù trong việc làm cho nền độc lập đó hoàn toàn. Vì không có thể trong một nước độc lập ở sát nhau, hai quân đội khác nhau, Pháp và Việt Nam cùng hai quyền hành chánh trường tương phản.

“Quân đội Pháp phải quyết định tập trung lại trong những vùng đã được qui định rõ rệt trong khi chờ ngày hồi hương. Nếu Việt Nam có đủ sức để giải quyết những công việc nội bộ bằng những phương pháp chánh của Việt Nam. Vì rằng những sự bất hòa giữa chúng tôi với Việt Minh

(thật sự đều là người Việt Nam như chúng tôi cả) không phải là nan giải”.

VẤN ĐỀ BÀNH TRƯỚNG CỦA CÔNG SẢN

“Theo tôi, vấn đề bành trướng của Cộng Sản không phải là vấn đề khó giải quyết. Việt Minh chỉ có một quân đội hùng mạnh và một tổ chức tuyên truyền toàn hảo.

“Hiện giờ các nhà quốc gia bị coi như là những kẻ chiến bại trong cuộc xung đột chấm dứt. Tháng vừa rồi chúng ta phải cố gắng thành lập một quân đội vững chắc, luyện cho quân đội có một tinh thần cứng rắn, quyết tâm phụng sự quốc gia. Bao giờ chúng ta có được hai yếu tố đó là chúng ta sẽ giải quyết được vấn đề đột nhập của Cộng Sản. Phải tiêu trừ họ bằng chính lợi khí của họ, tức là bằng sự tuyên truyền và một tổ chức xã hội công bằng.”

TIỀN ĐỒ NƯỚC VIỆT NAM

Nhìn các đồng bào tản cư từ trên phi cơ bước xuống, Đức Hộ Pháp nói tiếp:

“Tôi khâm phục lòng can đảm của những người tản cư đó, vì họ đã lìa bỏ tất cả để lánh ách cộng sản.

“Giúp cho họ an cư lạc nghiệp là trách vụ cực kỳ lớn lao, nặng nề của chánh phủ lại còn cần phải giúp họ tìm sanh kế để cho họ có thể có một đời sống đàn hoàn.

“Cần phải hoạch định một chương trình phục hưng kinh tế với viện trợ về tài chánh của Pháp và Hoa Kỳ mà hai ông: Mends Trance và Forter Duller hứa với nước ta.”

Sao y nguyên văn báo Ánh Sáng số 1.940

-Thứ 3-31-8-1954
Giáo Hữu Thượng Bội Thanh

14. ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM GIÁNG CƠ GIẢI NGHĨA “TẠI SAO ĐỨC CHÍ TÔN PHẢI THỜ NƠI BÁT QUÁI ĐÀI”.

➤ *Đêm mừng 7-11-Tân Mão (dl 5-12-1951)*

Phò loan: Thừa Sử Hối, Luật Sự Nhung

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào mấy em.

Đã lâu mấy em vắng phò loan nên đường học Đạo của mấy em cũng có phần chậm trễ.

Đêm nay, Bản Đạo nhận thấy mấy em có điều muốn hỏi thì phải.

Phước bạch: –Mấy em câu xin Đức Ngài vui lòng chỉ giáo những điều mà mấy em chưa rõ.

– Mấy em cứ hỏi, Bản Đạo sẵn lòng chỉ giáo.

– Bạch Đức Ngài, Thập Nhị Thời Thần là con số của Thầy, vậy theo lẽ nơi thờ Thầy phải là Thập Nhị Chi Đài mới phải, nhưng lại thờ Thầy nơi Bát Quái Đài là sao?

– Thập Nhị Thời Thần tức là Thập Nhị Thiên Chi cùng với Thập Thiên Can đều do nơi Bát Quái Đài mà có, vì có Đức Chí Tôn phải ngự trên Bát Quái Đài.

Phước bạch: –Có phải Ngọc Hư Cung là nơi bảo thủ luật pháp của Bát Quái Đài chăng?

– Bát Quái Đài là nơi của Đức Chí Tôn ngự đăng bang bổ quyền năng, còn Ngọc Hư Cung là nơi của Đức Chí Tôn nắm chủ quyền cả Càn khôn vũ trụ. Vậy thì Bát Quái Đài là một tượng trưng của Bạch Ngọc Kinh để Đức Chí Tôn chuyển quyền năng mà trị thế.

Phước bạch: –Luật của Bát Quái Đài, của Thập

Thiên Can, mặt luật nào áp dụng với Chơn linh và mặt luật nào áp dụng với Chơn thần?

– Luật của Bát Quái Đài chỉ áp dụng đối với Nguyên linh, còn Chơn thần do Thập Thiên Can bao hàm mà chuyển ra Chơn khí dạng biến thể thành Chơn linh. Khi Chí Tôn và Phật Mẫu đã giác tỉnh thì giao cho Thập Nhị Thiên Chi điều dẫn.

Phước bạch: –Thưa Đức Ngài còn Thập Nhị Thời Thần áp dụng vào con người ở nơi con người có tuổi hoặc Tý, Sửu, Dần... có phải?

– Phải.

Phước bạch: –Xin Đức Ngài giảng cho mấy em về Bát Quái.

– Ở trong Bát Quái có 4 cung chánh và 4 cung phụ. Mỗi cung chánh có một Chi, mỗi cung phụ có hai Chi.

Như cung LY thuộc về hướng Nam thì có Chi NGO, cung KHẢM thuộc về hướng Bắc thì có Chi Tý, cung CHẤN là hướng Đông thì có Chi MÃO, cung ĐOÀI thì có Chi DẬU thuộc về hướng Tây.

Còn như cung CÀN thuộc hướng Tây Bắc thì có hai Chi Tuất và Hợi, cung KHÔN thuộc hướng Tây Nam thì có hai Chi MÙI và THÂN, cung CẤN thuộc về hướng Đông Bắc thì có hai Chi SỬU và DẦN, cung TỐN thuộc Đông Nam thì có THÌN và TỶ.

Phước bạch: –Từ vật chất đến thú cầm và loài người, từ loài nào không có cảm giác, từ loài nào có cảm giác và từ loài nào có lý trí?

– Nói về cảm giác thì vật chất chưa có, còn từ thảo

mộc đến loài người thì tùy theo trình độ tiến hóa mà có nhiều hay ít.

Loài thú cầm có lương tri nhưng không có lương năng, lên đến loài người thì có đủ lương tri lương năng, nhưng chưa có lý trí. Tiếng Pháp, lý trí là Preinsense d'esprit. Khi nào người đã đoạt phẩm Người mới có nó, bằng không thì phải chịu u tối cho đến khi chuyển qua kiếp khác. Lý trí là sự minh mẫn của điểm linh quang.

Phước bạch: –Chơn Thần do Đức Phật Mẫu ban cho và Chơn linh do Đức Chí Tôn ban cho, cái nào linh, cái nào có quang?

– Chơn thần chỉ có cái linh chứ không có quang, còn Chí Tôn ban cho Chơn linh, Chơn linh ấy mới có đủ linh quang. Trong khi đắc pháp thì nhờ sự linh quang này mà thấu triệt được sự hư thiệt của Càn khôn vũ trụ.

Phật Mẫu là người đã chuyển Thập Thiên Can mà tạo thành mọi hình thể của cơ hữu vi, tức là mẹ sanh của vạn vật. Còn Chơn thần tức là ánh hào quang do Chơn khí trong sạch mới có.

Phước bạch: –Xin Đức Ngài giải cho mấy em tại sao Thượng Chưởng Pháp lại mặc sắc phục trắng?

– Đó là Bí pháp riêng biệt của Đức Chí Tôn dùng trong cơ chuyển thế, chọn người thay thế hình thể cầm đầu cả nhơn loại. Về việc ấy giải rõ là loài người phải đi từ không trở về sắc tướng đặng tạo thêm nghiệp vị, rồi trở lại hư vô.

Phái Tiên Đạo là phái giữ phần lập trường thi công quả của sắc tướng.

Phước bạch: –Hôm nay, Đức Ngài dạy đã nhiều, để

mấy em học lại đôi ba ngày, nếu có điều chưa hiểu, xin Đức Ngài chỉ dạy thêm.

– Thôi, để bữa khác Bản Đạo tiếp dạy thêm, bây giờ cặp loan đã mỗi thân rồi.

Bản Đạo kiếu.

THĂNG

15. ĐĂNG SƠN TỨC CẢNH

I.

Nhớ thuở lên non gặp mắt mèo, (loại dầy)
Đầy đường lênh nghênh lớp bò leo.
Dở chơn, chơn ngán, chơn không bước,
Nhìn dốc, dốc cao, dốc khó trèo.
Dốc bước ruồng đường người trước dẫn,
Lần hồi nổi gót kẻ sau theo.
Cùng nhau rửa bọn qua lần suối,
Vào cảnh tiêu diêu khỏi gặp đèo.

II.

Lên non gặp cộp tuồng là mèo,
Chùng biết ống rời dớn dác leo.
Tục gọi thấy voi tìm hổ tuột,
Cổ truyền gặp cộp cú dương trèo.
Tuột trèo môn sức co dò nhậy,
Mệt mỗi dừng chơn sợ ống theo.
Chẳng kể rừng sâu đầu nệ suối,
Vừa trông khỏi dốc bóc qua đèo.

III.

Quốc vận phải cơn xáo lộn mèo,
Đánh thần trông đến bước cheo leo.
Bên tai nhạc thúc đàn quyên dõ,
Trước mắt xôn xao lũ khi trèo.
Mong cảnh Thuấn Nghiêu xưa tái vãng,
Dọn đường Hồng Lạc sớm noi theo.

*Tâm chơn định chúc an thiên hạ,
Cất bước lên non há sợ đèo.*

Ngày 4-12-Giáp Ngọ (28-12-1954)

Cao Liêng Tử

16. ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM GIẢNG VỀ BÁT HỒN

➤ *Đêm 10 tháng giêng Nhâm Thìn (dl 5-2-1952)*

Phò loan: T hừa Sử Phước, Luật Sự Nhung.

Hầu đàn: các Luật Sự: Ảnh, Hợi, Tiếp, Tú, Hưởng, Cao, Trường, Khoe.

CAO THƯỢNG PHẨM



ÂN ĐẠO CHÀO MẤY EM.

Đêm nay Bản Đạo giảng về Bát Hồn.

Trong Càn khôn vũ trụ có 8 đẳng chơn hồn là:

- Kim thạch hồn,
- Thảo mộc hồn,
- Thú cầm hồn,
- Nhơn hồn,
- Thần hồn,
- Thánh hồn,
- Tiên hồn,
- Phật hồn.

Từ lúc Hồn Động Sơ Khai, âm dương tiến hóa thì trong Khí Hư Vô đã có sẵn các tế bào.

Sau tiếng nổ, Âm Dương phân tách, khí Dương quang là khí nhẹ nhàng bay lên trên, còn khí Âm quang là khí chất chứa các tế bào nên lóng xuống dưới.

Sau một chuyển, các khí chất trên liên đới với tế bào mà tụ lại thành chất khí và biến thành vạn vật.

Khi chưa thành hình thể hữu vi, thì Chất Khí vẫn là một khối lửa do khí Dương quang đốt cháy.

Sau đó, nơi Diêu Trì Cung thấu thập nhị Địa Chi mà biến khí Dương quang và chất khí làm Ngũ Hành. Vậy cho nên, đất, nước, sắt, đá và lửa được nảy sinh trước hết. Đó là kim thạch hỗn.

Sau một chuyển nữa, nước, đất, đá, lửa và sắt mới tiết ra một chất khí và liên đới với các tế bào lại mà tạo nên cây cỏ. Đó là Thảo mộc hỗn.

Sau một chuyển nữa, các cây cỏ chia tế bào mà liên đới với Ngũ Hành tạo nên bách thú, trong đó có phần khô gọi là điều thú, còn phần nước gọi là ngư thú. Đó là Thú cầm hỗn.

Sau một chuyển nữa, Ngũ Hành hiệp với Thảo mộc nuôi Thú cầm. Trong Thú cầm, chơn hồn đã bước vào cơ tẩn hóa, do đó tạo nên thủy tổ loài người là La Hầu, tức là người khí đó.

La Hầu dần dần sanh hóa và nhờ điểm Linh quang của Chí Tôn mà dần đến loài người như hiện giờ. Đó là Nhơn hỗn.

Trong Nhơn hỗn lại chia ra: Thần hỗn, Thánh hỗn, Tiên hỗn và Phật hỗn. Nếu đoạt được Thể Pháp tức là Thần hỗn; tạo được phẩm người gọi là Thánh hỗn. Trả xong Nhơn Đạo, tạo nên Bí Pháp gọi là Tiên hỗn. Đoạt được Bí pháp tức là Phật hỗn đó vậy.

Kỳ tới, Bản Đạo sẽ phân tích mỗi đẳng chơn hỗn cho mấy em dễ hiểu hơn.

Bản Đạo kiếu.

A. KIM THẠCH HỒN

➤ *Đêm 13 tháng giêng Nhâm Thìn (dl 8-2-1952)*

Phò loan: Thừa Sử Hối, Luật Sự Nhung.

Hầu đàn: Thừa Sử Phước, các Luật Sự: Hối, Tiếp, Tú, Hưởng, Đủng, Đôi, Khen, Khỏe, Thơ Ký Minh.

CAO THƯỢNG PHẨM



BẢN ĐẠO CHÀO MẤY EM.

Đêm nay Bản Đạo giải về Kim thạch hồn.

Trong âm khí có sẵn tế bào, do đó Phật Mẫu đem Âm quang hiệp với Dương quang mà liên đới tế bào lại thành hình chất hữu vi. Sở dĩ các hình chất được thấy rõ là do nơi sự liên đới ấy.

Khi mới thành hình thể nó là một cục lửa, tức nhiên là một cục độ của Dương quang trụ lại mà thôi. Lần lần khối lửa ấy bị Âm quang rưới hơi lạnh mà nguội dần. Trong khi ấy mới phân tách Ngũ Hành riêng biệt.

Như Đất thì tế bào là một tiểu Dương bao bọc bởi 72 điển tử Âm.

Loại kim khí thì một Dương với 92 Âm.

Các loại kim khác nhau là do: thứ thì có lẫn lộn tế bào của thảo mộc; thứ thì lẫn lộn tế bào của nước; thứ thì lẫn lộn nhiều thứ tế bào.

NƯỚC thì tế bào có 1 Dương với 67 Âm.

LỬA là tế bào của Dương quang, chỉ có điển tử

Dương mà thôi, hiệp với tế bào của loại kim mà có.

CÂY CỎ thì tế bào là 1 Dương và 36 Âm.

Sự mềm cứng của nó là sự lẫn lộn chất nước cùng không. Những màu sắc do khí Dương quang rọi vào, khí tiết ra của các tế bào mà có.

Những tế bào của đất, ngày ngày biến chuyển theo thời gian mà thay đổi hình tướng thành: sắt, đá, cây cỏ. Vì thế mà sự biến chuyển ấy là cơ tấn hóa của Kim thạch hỗn. Trong Kim thạch hỗn có sự biến chuyển của toàn thể cơ hữu vì lẫn lộn, nên theo Đạo pháp từ xưa vẫn gọi là: sắc biến không, không thành sắt vậy. Cơ tạo đóa nhờ Kim thạch mà lập nên mọi biến chuyển trong phường thế tục và lập nên trường thi công quả cho các nguyên nhân.

Từ thử đến giờ, mấy em vẫn hằng thấy muôn vật đều qui thổ, dầu sắt đá cũng vậy. Hôm trước, mấy em có nói: có thứ không thấy tan ra như đồ sứ, đồ chai... Cười... Thử hỏi chất hóa học ngày kia sẽ tụt về đâu hay cũng theo thời gian mà tiêu hủy. Bằng chứng cụ thể là mấy em có thể gì kiểm định các vật ấy của thời gian trên 2.000 năm về trước. Nếu có kiểm được thì các Viện Bảo Tàng chứa đâu cho hết cả!

Mấy em đã hiểu rõ Kim hỗn chưa? Gọi rằng hỗn vì nó cũng có lẽ sống của nó vậy.

Thôi đêm khác sẽ giải về Thảo mộc hỗn.

Bản Đạo kiếu.

THĂNG

Trong một đàn cơ khác Đức Cao Thượng Phẩm cũng đã giảng về **Vật chất hỗn**:

➤ *Đêm 24-10 Canh Dần (dl 3-12-1950)*

Phò loan: Thừa Sứ Hối, Luật Sự Nhung.

Hầu đàn: Thừa Sứ Hải, Truyền Trạng Phước, các Luật Sự: Ngời, Trản, Khôe, Đồi, Khen, Hưởng, Giáo Hữu Thượng Giác Thanh, ông bà Nguyễn Hữu Lương.

CAO THƯỢNG PHẨM



HÈM NAY, BẮN ĐẠO NÓI VỀ **VẬT CHẤT HỖN**.

Nguyên thủy của nó cũng là tế bào, nó ở chung lộn cùng nhau, chẳng phân tách riêng một thứ gì.

Sau một thời gian biến chuyển, chịu dưới sự điều động của khí Âm Dương mà biến nên hình tướng, đặng tạo thành Ngũ khí. Nó tuy không cử động, không tri giác, nhưng thật sự nó biến đổi hình dạng. Đó là hỗn của nó vậy.

Cái hỗn ấy chịu sự trao đổi mà biến làm vật hy sinh đặng nuôi thảo mộc, thú cầm cùng nhưn loại mà được tiến hóa từ chỗ vật chất nó tạo thành Ngũ Khí và các vi tổ đặng nuôi dưỡng mà biến lần thành hình thảo mộc.

Đó, các em đã hiểu Vật chất hỗn và sự tiến hóa của nó chưa? Có gì không hiểu thì hỏi.

Bạch: –Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát là thế nào?

– *Địa Tạng Vương Bồ Tát là vị Phật chứng quả cơ biến chuyển vạn vật, bởi vì mỗi vật muốn biến lên hình khác đều phải qui thổ, do đó mới kêu là Địa Tạng.*

– Linh hay không tùy theo sự ứng nghiệm cùng không. Hồn của nó tuy phải chịu thấp hèn nhưng lúc làm xong phận sự cũng được cao thăng mà chuyển kiếp. Vậy thì sự linh cũng do hồn ấy.

Đề Bản Đạo cho một bài thi:

THI:

Căn xưa vẫn tại một không hai,
Lãnh lĩnh đi thi phải đối hài.
Tái kiếp làm đồ cho chúng đạ,
Trở ngôi phải mặt để người sai.
Lần hồi luân chuyển lên cây cỏ,
Thong thả châu lưu đến mạng loài.
Học hỏi một thời cơm khổ hạnh,
Ngày sau đoạt vị có ai hay.

Các em coi bài thi mà hiểu ý.

Bản Đạo kiếu.

THẮNG

B. THẢO MỘC HỖN

➤ *Đêm 16 tháng giêng, Nhâm Thìn (dl 11-2-1952)*

Phò loan: Thừa Sử Trấn-Luật Sự Nhung.

Hầu đàn: Chư vị Thừa Sử, Luật Sự và Thơ ký Minh.

CAO THƯỢNG PHẨM



ÂN ĐẠO CHÀO MẤY EM.

Đêm nay, Bản Đạo giải về thảo mộc hỗn.

Từ Kim thạch hỗn, các tế bào thân khí Âm Dương mà liên đới lại, tạo nên Thảo mộc.

Các Thảo mộc đều chung một tế bào, song tùy theo giống, có thứ thì mình nước như loại Thảo, có thứ mình cứng có 3 phần tế bào Thảo mộc và một phần nước là cây tạp, còn thứ chỉ có $\frac{1}{8}$ nước là gỗ quý.

Trong các thứ cây đều có tế bào của Kim thạch, tùy theo mỗi giống. Do đó mà có những tánh chất khác nhau, chất ngọt do đạm khí và lân chất, chất đắng do kim khí, chất mặn do kim và thạch khí lộn với đạm khí và lân khí, chất chua do thạch khí và thổ khí lộn với thủy khí. Còn các sắc màu của hoa lá là do nơi khí dương quang chiếu vào chất khí của nó tiết ra mà có.

Các tế bào đến Thảo mộc hỗn là bước lên trường thi công quả rồi đó. Bởi do nơi Thảo mộc đã đã tự thân các tế bào và Âm Dương khí làm món thực dụng cho thú cầm và nhân loại.

Về thảo mộc hỗn chỉ có bấy nhiêu thôi.

Thừa Sứ Phước bạch: –.....

– Bởi trong khi Ngũ Hành thân nơi Thảo mộc đã có hoặc nhiều Dương khí, hoặc nhiều Âm khí, vì khí mà có thứ mát quá, có thứ nóng quá, có thứ mà tự mình có phản khắc Âm Dương, nếu trúng thứ ấy thì là bị ngộ độc khí.

Thôi để bữa khác tiếp thêm về Thú cầm hôn.

Bần Đạo kiếu.

THĂNG

C. THÚ CẨM HỒN

➤ *Đêm 19 tháng giêng, Nhâm Thìn (dl 14-2-1952)*

Phò loan: Thừa Sử Phước—Luật Sự Nhung.

Hầu đàn: Các Luật Sự: Cao, Tiếp, Cẩm, Hối, Đứng, Hưởng

CAO THƯỢNG PHẨM



ĂN ĐẠO CHÀO MẤY EM.

Đêm nay Bản Đạo giảng về Thú cẩm hồn.

Từ Thảo mộc hồn, các tế bào đã liên đới mà tạo thành **sanh khí** đặng dưỡng nuôi Thú cẩm và Nhơn loại. Bởi cớ, lẽ sống của **Đệ nhị xác thân** đã có bởi khí tiết của Thảo mộc hồn. Do đó mà sau một thời gian biến chuyển, các tế bào của **Thảo mộc** liên đới với tế bào của **Kim thạch** mà biến ra **Thú cẩm**.

Lúc mới phát sinh thì giống **Ngư thú** được nảy sinh ra trước.

Đến lúc có cuộc tan thương biến đổi, những loại có chân bò lên sống trên mặt đất và lần lần thành ra **Thú vật**. Trong Thú vật lại có sự thay đổi mà biến hóa thành **Điểu thú**.

Những tế bào tạo nên loài thú là do những hội nguyên tử: 1 điển tử Dương và 36 điển tử Âm.

Sau khi phân tách các loài thú vì mỗi thứ dùng một vật thực khác nhau và những tánh cách liên hợp tế bào khác nhau mà biến nên hình tướng và thể chất riêng biệt.

Khi đã thành **Thú cầm hồn** rồi thì các **linh** đã bước vào con đường tiến hóa vì nó được hưởng chút ít ân huệ của Phật Mẫu ban cho là **Chơn thần** hay là **Giác hồn** đó vậy.

Nhờ nơi đặc tánh của Thú cầm hồn mà Chí Tôn tạo nên **Loài người** bằng phương cho thêm **Đệ tam xác thân** đặng khai đường tấn hóa cho các hồn thuộc hạ đẳng hồn.

Trong Thú cầm hồn, những vật đã đủ tánh linh tức là những vật đã đi được trên đường tấn hóa đó vậy.

Về Thú cầm hồn có bấy nhiêu, mấy em coi lại bài đã dạy kỳ trước sẽ rõ nhiều.

– Lúc mới sinh Thú cầm thì các hình thể đều đã phân biệt bởi sự liên đới tế bào. Đó là cơ huyền vi của Đấng Tạo hóa. Từ ấy về sau, các giống vật đã sẵn mầm sống mà sanh sản thêm ra, quyền Tạo hóa chỉ còn thối **Sanh quang** vào đặng tạo nên sự sống hữu vi nữa mà thôi.

– **Thú cầm hồn** biến hóa do **Thảo mộc hồn** thì lúc ban sơ, loại **Ngư** phải là loài của **Thảo mộc**. Đến chừng biến chất thì tế bào lại tăng hay là giảm bớt điển tử Âm do nơi kết hợp hình thể để tạo nên xương thịt, máu huyết của nó.

– **Côn trùng** thuộc về **Thảo mộc** biến hóa, nên nó đứng giữa Thảo mộc hồn và Thú cầm hồn. Trong Bát hồn, chỉ có công trùng là loài biến hóa mà thôi.

Đem nay như vậy là đủ, Bản Đạo kiếu.

THẮNG

D. NHƠN HỒN

➤ *Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài, Đêm 22 tháng giêng
Nhâm Thìn (dl 17-2-1952)*

Phò loan: Thừa Sử Phước, Luật Sự Nhung

*Hầu đàn: Thừa Sử Hợi, Trấn, Tả Phan Quân, các
Luật Sự: Cao, Đứng, Tất, Tiếp, Du, Tỷ,
Cầm, Tú, Hường.*

CAO THƯỢNG PHẨM



ẤN ĐẠO CHÀO MẤY EM.

Trong Bát hôn, mấy em đã được giải từ Kim thạch cho đến Thú cầm, tức là qua lớp học biến chuyển tạo nên Vũ trụ trong buổi lập Địa, tức là Sứu thời Địa tịch. Bây giờ qua Nhơn sanh Dân chi.

Khi các Thú cầm đã hóa sanh đầy đủ, các **Sanh hôn** và các **Giác hôn** đã đến lúc huệ khai, thì Chí Tôn rưới **Linh quang** ban cho một thể thứ ba là **Chơn linh**.

Gióng Hầu (khí vượn) đã được tấn hóa hơn, nên La Hầu được Chơn linh điểm trí mà tạo nên Thủ Tổ loài người.

Như trong **Đệ nhứt xác thân** mà mấy em đã học, thì loài người được thông minh sáng suốt nhờ **Đệ tam xác thân** điều khiển và Đệ nhứt xác thân tinh túy. Đó là **Nhơn hôn**. Từ tạo ra Nhơn hôn cho đến được sự uy linh của nó, phải trải qua 2 chuyển.

Đến cuối Nhị Chuyển, các Chơn linh, tức là **Nguyên nhân** mới bước vào Trường thi công quả và mở Thượng Nguơn Tam Chuyển.

Từ ấy đến nay, đã đến Thượng Nguơn Tứ Chuyển, Nhơn hồn còn thêm phần tấn hóa thêm nữa.

– Từ Thượng Nguơn, Trung Nguơn, Hạ Nguơn đều ở trong Tam Chuyển.

Trong Nhơn hồn, từ buổi Tam Chuyển được tấn hóa thêm 4 phẩm nữa là: Thần, Thánh, Tiên, Phật hồn.

- Nhơn hồn nào được trọn trung, ấy là vào **Thần vị**.
- Biết được nghĩa chánh, bồi bổ Đạo nhơn luân tức là **Thánh vị**. Đến Thánh hồn thì lẽ tự nhiên phải thông suốt phần Thế Đạo đó vậy.
- Trong phần Thế Đạo mà tạo được Bí Pháp đặng bước qua mặt Thế Pháp Thiên Đạo tức là **Tiên vị**.
- Đã lập được Thế Pháp Thiên Đạo mà tâm nên Bí Pháp Thiên Đạo, tức gọi là đắc Pháp, ấy là **Phật vị**.

Bát hồn đến đây là chấm dứt.

Kỳ tới, Bản Đạo sẽ giải về Thế Đạo và Thiên Đạo. Bản Đạo kiếu.

THẮNG

17. TÌNH MẸ

TÁC NHÀ THƠ HÔM NAY ĐÃ NHÌN THỜI CUỘC
QUA BÀI THƠ TÌNH MẸ CỦA TRỤ VŨ, ĐÃ XÓT
xa nức nở khi tả cảnh một bà mẹ già Việt Nam khóc cho
lũ con giữa một chiều hoàng hôn lên cơn buồn tim tím.
Tình thương bao la của bà mẹ Việt Nam, mảnh lòng xé
nữa... lệ tình yêu như một tấm mùng che kín, bà không
nhìn rõ cái đỏ cái xanh của màu sắc chánh trị, xin quý vị
cùng tôi đi vào tâm tư của Trụ Vũ.

Tình Mẹ

*Thương đời mẹ già như đời dân tộc,
Hình hài gầy đét Việt Nam.
Đôi mắt nhỏ màu nâu long lanh hạt ngọc,
Trần ai cày luống đất khai hoang.
Thương bà mẹ già mảnh lòng xé nữa,
Nửa gửi thành Hai, nửa gửi thành Ba.
Bà đâu biết đứa con nào Cộng Sản,
Bà đâu biết đứa con nào Quốc Gia.
Lệ tình yêu giăng màu che kín,
Bà không nhìn thấy màu đỏ, màu xanh.
Bà chỉ biết buổi chiều bà rất tím,
Và máu thành em cũng đỏ như máu thành anh.*

■ (Trích Hoàng Hương 1965 Trụ Vũ)

Cũng một từ đó, Thi Sĩ Hải Âu Từ có bài đường thi
tả tình chia cách của Nam Bắc đôi lòng, tựa là:

Xa Xa nói với Xanh Xanh

*Gỡ rối tơ lòng hỡi Hóa Công,
 Bí huyền giải hộ, hận non sông.
 Cỏ hoa một khóm vườn Nam Bắc,
 Mưa gió đôi phương cảnh dị đồng.
 Ngoài nợ tiêu điều hơn quán vắng,
 Trong ni chen chúc tựa đò đông.
 Đôi bờ Bến Hải, bao xa cách,
 Một nhịp Hiền Lương mãi chửa thông.*

Chúng tôi xin hùn vốn với bài sau đây để nói cảnh dưới búa trên đe của dân Việt.

*Mạng sống hơn sanh rất khó cầu,
 Cũng giống Hồng Lạc giết chi nhau.
 Theo Nga, Quốc định rằng vong bốn,
 Thân Mỹ, Cộng cho rước giặc vào.
 Mang tiếng Việt Gian nhiều uống tử,
 Chính danh bán nước lắm hàm oan.
 Hai đầu sứt thế dân đành gánh,
 Dưới búa trên đe sống được nào?*

Q.M

18. NĂM ĐIỀU CHÍNH YẾU CỦA HỘI GIÁO

LÀ TÔN GIÁO CUỐI CÙNG TRONG 5 TÔN GIÁO LỚN CỦA NHƠN LOẠI, HỘI GIÁO LÀ MỘT TÔN GIÁO GIẢN DỊ NHỨT, BÌNH DÂN NHỨT. ĐẠO HỘI CÓ 5 ĐIỀU CHÍNH YẾU SAU ĐÂY LÀM NỀN TẢNG:

1.- Tín đồ Hồi Giáo chỉ nhìn nhận có 1 Thượng Đế duy nhất là Allah và vị Khâm mạng của Allah để đem truyền Đạo ra nhơn loại là Đức Mohammed. Mỗi tín đồ tôn giáo đều phải nằm lòng câu Kalima Shahadat sau đây: *“La ilaha illallah Muhammad Rasoul Allah”* có nghĩa *“Chỉ có một Đấng tối cao duy nhất là Allah và Mohammed là vị khâm mạng của Người để truyền bá Đạo Islam”*.

2- Mỗi ngày tín đồ Hồi Giáo phải cầu nguyện 5 lần (salât) hướng về phía Mecca theo những giờ giấc nhất định: sáng, trưa và tối.

Trước những lần cầu nguyện các tín đồ phải nằm ngửa cho thể xác được sạch sẽ, xong còn phải làm lễ rửa tẩy vừa đọc kinh cầu nguyện trước khi quỳ lạy Allah.

3.- Suốt tháng Ramadan, người Hồi Giáo phải ăn uống theo lối ép xác, cho nên bảo ăn chay là không đúng mà phải nói là nhịn ăn trong tháng Ramadan. Nếu nói ăn chay, ta có thể ngộ nhận là người Hồi Giáo ăn chay như Phật Giáo, Cao Đài Giáo hay Thiên Chúa Giáo vì trong tháng Ramadan người Hồi Giáo không ăn lạt hay kiêng cử thịt cá chi hết.

Thực ra lối ép xác này đem lại nhiều lợi ích cho cả

tinh thần và thể xác.

- a. **VỀ TINH THẦN:** suốt tháng khắc khổ này, người tín đồ Hồi Giáo mới học được một kinh nghiệm thực tế về sự đói khát, mới thấu đáo những nỗi thống khổ của kẻ nghèo khó bữa đói, bữa no, do đó mới biết rõ lòng thương những kẻ xấu số.
- b. **VỀ THỂ XÁC:** lối ép xác này sau 1 tháng chịu đựng sẽ làm cho bộ tiêu hóa con người đổi mới. Ăn ép xác là một dịp tẩy đi những chất mỡ ứ đọng lại trong cơ thể ta do đồ ăn tiêu hóa không hết biến ra. Sau một tháng khắc khổ như thế khi được ăn lại theo thường lệ, ta nhận thấy ngon miệng hơn, do đó năng lực gia tăng, ta cảm thấy thích thú phấn khởi hơn trong mọi sinh hoạt. Tóm lại nhịn ăn như thế trong một tháng đã không hại gì mà còn mang lại nhiều ích lợi cho tinh thần và thể xác.

Trong tháng ép xác, người Hồi Giáo thức dậy ăn vào lúc 4 giờ sáng. Muốn ăn uống và hút bao nhiêu tùy ý và món ăn cũng gồm đủ thịt, cá như thường ngày, không có gì hạn chế cả. Nhưng sau bữa ăn đó lúc gần hừng đông là bắt đầu nhịn tất, nhịn tuyệt đối cho đến chiều tối lúc mặt trời khuất hẳn, ngày nhịn ăn mới chấm dứt.

Lúc ấy mọi người mới được ăn qua loa bánh trái hoặc uống trà, uống sữa để rồi cầu nguyện trước khi dùng cơm. Trọn tháng nhịn ăn này tín đồ Hồi Giáo thường chìm lặng trong suy tư để thời giờ đọc kinh Koran, gội rửa tinh thần và sám hối. Tuy nhiên những trẻ em dưới 15 tuổi, những người già nua tuổi tác, những kẻ đau ốm, những người đàn bà cần cho con bú hoặc đang có kinh nguyệt, những người làm việc lao động quá mệt mỏi, không bị bắt buộc

phải nhịn ăn trong tháng Ramadan.

4.- Điều thứ tư trong năm điều giáo lý căn bản của Hồi Giáo là phải bố thí tiền bạc cho những kẻ nghèo khó. Tiền bố thí này, tiền Jakat, mọi người Hồi Giáo đều phải cố gắng nhiều hay ít, giúp đỡ những người thiếu thốn hơn mình.

5.- Và cuối cùng, nếu có đầy đủ phương tiện, người tín đồ Hồi Giáo phải hành hương tại Mecca ít nhất một lần trong đời mình. Người đến hành hương tại Macca được gọi là Hadji.

Trong 5 điều chính yếu kể trên đều quan trọng như để trở nên một tín đồ Hồi Giáo là phải tinh tưởng chỉ có một Thượng Đế duy nhất là Allah và Đức Rasoul Mohammed đã lãnh sứ mạng của người để truyền bá Đạo. Về bốn điều khoản kia thì vì một lý do chánh đáng nào đó mà một tín đồ phải chịu sơ xuất, thời cũng hưởng được sự dung thứ của Thượng Đế. Đức Rasoul Mohammed đã dạy:

- a. Nếu không cầu kinh được, phải biết hối hận.
- b. Nếu không ăn ép xác được trong tháng Ramadam, phải biết bố thí.
- c. Nếu không giúp đỡ được một kẻ khốn cùng, một người đồng Đạo, hãy rí vào tai kẻ ấy một lời nói chân thành, một câu khuyên lơn an ủi.
- d. Nếu không đủ phương tiện để hành hương tại Thánh Địa Mecca, hãy thành tâm cầu nguyện cho kẻ khác đi được.

■ *(Trích trang 11-15 Hồi Giáo Lược Khảo của Phan Thế Châu)*

19. ĐỨC TÁNH TRUNG, HIẾU, NGHĨA

- *(Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh thời Tý mồng 6 tháng 7 năm Mậu Tý (9-8-1948))*

DẼM NAY BÀN ĐẠO GIẢNG BA CHỮ **TRUNG HIẾU NGHĨA**, BỞI VÌ TRUNG, HIẾU, NGHĨA BIỂU HIỆN một chơn tánh của linh hồn cao trọng.

Nhà Nho nói: “*Tánh tự tâm sanh*”. Đó là lý thuyết của Đạo Nho, chỉ tiết có một điều là ta quan sát có thể thấy hiện tượng mà tả trạng hình được, vì Đạo Nho chưa phải là một Tôn giáo huyền bí. Còn Đức Chí Tôn đến dạy ta biết rằng **tánh** là chơn tướng của **Chơn thần**, còn **tâm** là chơn tướng của **Chơn linh**.

Chí Tôn dạy: Tánh của mỗi chúng ta là hình thể thứ nhì của ta. Hình thể thứ nhất là tâm tức là Chơn linh, thứ nhì là tánh tức là Chơn thần, thứ ba là xác phàm thứ chất này.

Chí Tôn hỏi: Tại sao từ trước đến giờ theo triết lý Đạo Nho lấy nghĩa “*Tánh tự tâm sanh*” mà tả ra? Bởi vì nó có liên quan mật thiết cùng nhau. Trong tâm mình như thể nào xuất tánh ra y như vậy. Nhà Nho lấy hiện tượng mà đặt tên còn Chí Tôn chỉ rõ cho biết: Chơn thần cũng tấn bộ như Chơn linh. Mỗi cá nhân đều có hai năng lực ấy, có đủ quyền năng đào tạo ra hình hài xác thịt của ta. Một Chơn linh cao trọng tự nhiên có một Chơn thần cao trọng, bởi cả hai cùng đi đôi đồng đường với nhau, cùng tấn triển trong con đường thánh đức của Chí Tôn, cả hai có liên quan mật thiết, nên hễ chừng nào đạt Pháp đăng

có đủ quyền năng định vận mạng, nghĩa là nó đã tấn tới đúng mức rồi, dầu quyền của Ngọc Hư Cung cũng không còn lãnh hội nó nữa, quyền tự chủ đã đạt dạng như các cơ quan hiển vi tấn triển tới mục đích tới giới định hiển nhiên ta thấy nơi mặt thể đây vậy.

Trong Đạo giáo của Đức Chí Tôn trích ra một hạng Tiên, không còn chịu quyền của Ngọc Hư Cung định luật họ tự làm chủ họ, tự dùng quyền năng đặng đào tạo xác thân của họ, tạo y khuôn khổ họ đã muốn. Họ tự vi chủ mà tạo hình thể ấy, bằng chẳng vậy thì con thú là xác phàm của họ, sẽ lôi kéo ràng buộc, phản lại họ, làm cho họ phải đọa lạc. Còn như con thú ấy không còn quyền lôi kéo họ được thì họ mới đủ quyền năng vi chủ nó mà dục tấn trên con đường tận thiện tận mỹ, toàn tri toàn năng mà họ đã định đạt đến cùng tận sở hướng.

Chơn thân là đệ nhị xác thân tạo hình bằng Nguơn khí của bảy tầng thiên. Bỏ Tạo Hóa Thiên là tầng thứ 9, linh hồn đến tầng thứ 8 trụ thân quyết định đến thế gian này làm việc gì, kể từ tầng thứ 7 mới tạo xác thân. Ta chia 7 tầng làm 7 phách, Đạo Giáo nói là 7 cái thi hài hữu tướng, 6 cái thuộc về khí chất, cái thứ 7 là xác thú này đây. 7 tầng có liên quan lạ lùng với thất tình,

- » tầng thứ 7, 6, 5 là 3 tình: Ái, Hỉ, Lạc;
- » tầng thứ 4 là Dục;
- » tầng thứ 3 là Ai;
- » tầng thứ nhì là Ố;
- » tầng thứ nhất là Nộ; tới tầng chót này thì xác thật là hiện tượng của Nộ giác.

Ấy vậy, Bản Đạo chỉ rõ rằng ba tánh đức Trung, Hiếu,

Nghĩa do ở tình ái, phát hiện đó là cái tình độc nhất có liên quan đến Chơn linh. Ta thấy con nít sơ sinh, thì hài chưa biết vi chủ, nó chỉ sống với Chơn linh mà thôi. Khởi đoan nó chỉ biết thương mến những kẻ gần gũi như cha mẹ, còn Chơn Thần để gìn giữ nó, cho nó biết tìm cái sống, bảo tồn sanh mạng. Thật ra theo Đạo Pháp, con nít từ 12 tuổi mới bị chịu ảnh hưởng của xác thịt, còn dưới 12 tuổi xác thịt chưa có quyền. Ba tánh đức Trung, Hiếu, Nghĩa thuộc quyền năng của ái tình mà ra nên gần gũi với Chơn linh lắm, đến đời ta thấy tình trạng nó như kẻ sơ sinh kia vậy; Bản Đạo vừa nói Trung, Hiếu, Nghĩa do nơi tình ái xuất hiện ra tướng diện, nên nó gần Thánh, một khi giải thể rồi lên từng thứ 7 là chắc chắn được giải thoát, đạt vị, bởi nó gần với Thánh.

▪ Tại sao **Trung**? Tại tình ái cao thượng dồi dào đối với quốc dân nòi giống lên đến nhiệt độ, nó quá vĩ đại. Nếu ta thấy một vị công thần liều mạng sống để bảo vệ cho quốc dân, trung ấy chưa phải là trung với Vua, mà trung với nước chớ! Có điều Vua là tượng trưng cho nước, nên trung với Vua tức là trung với nước.. Mà có trung đẳng là vì quyền năng ái chủng, ái quốc, nuôi trong tinh thần nhiệt liệt, nên tình ái ấy vi chủ tinh thần, cho nên ta thấy có kẻ vì trung dám hy sinh tánh mạng được là vì vậy.

▪ Tới **Hiếu**. Tại sao có Hiếu? bởi các Chơn hồn sáng suốt cao siêu đã có sẵn hai điều hiếu:

- 1.– Hiếu với Đấng Tạo Đoan Chơn linh.
- 2.– Hiếu với Đấng Tạo Đoan Chơn thần.

Bởi có hiếu trước với hai Đấng ấy, biết trọng hai quyền năng tạo hóa Chơn Linh và Chơn Thần thì tự

nhiên phải biết nhìn Đấng Tạo Hóa hình hài của mình đồng thể chớ. Tâm hiếu tự nhiên mà xuất hiện vì nó có sẵn, mà hễ có sẵn tâm hiếu tức nhiên phải là Chơn linh cao trọng thấu đáo được nguyên do đâu mình đến và là con của ai? Đã hiểu rằng mình có hiếu với Đấng Tạo sanh Chơn linh và Chơn thần như thế nào rồi, thì đến hiếu với Đấng tạo sinh hình hài đã sẵn có rồi vậy. Nên, hiếu không thể dạy được, hoặc có hiếu, hoặc không có hiếu mà thôi.

▪ Bây giờ tới **Nghĩa**. Tại sao ta có Nghĩa? Tại sao Nghĩa là hiện tượng trên tánh đức của một Chơn linh cao trọng? nơi Cõi Hư Linh mỗi người có một gia tộc, một đại nghiệp, anh em đông biết bao nhiêu. Bản Đạo xin nhắc lại câu nầy cho toàn cả hiểu điều yếu trọng: Chẳng phải vì sự tình cờ mà chúng ta được chung đứng trong lòng của Đức Chí Tôn ngày nay đây. Biết đâu trong 24 chuyến thuyền Bát Nhã chở các Nguyên nhân hạ trần đặng làm bạn và độ rỗi các Hóa nhân và Quỷ nhân, lại không có chúng ta ngồi chung trong đó. Đã từng chia đau sốt khổ cùng nhau chẳng những trong thế giới nầy mà trong các thế giới khác nữa. Đã từng chung sống cùng nhau, cái thâm tình vĩ đại đã nhiều. Nếu cả thầy không nhớ lời nầy của Bản Đạo, đến khi Linh hồn xuất ngoại rồi, sẽ ân hận biết bao nhiêu, mà chừng ấy đừng trách Bản Đạo không chỉ trước. Không thương yêu nhau cho trọn nghĩa là lỗi tại mấy người đả, chớ không phải Bản Đạo không nói. Ban sơ nơi Cõi Hư Linh, thọ Nhứt Điểm Linh đến thế nầy tạo ngôi vị, làm bạn với biết bao Chơn linh khác, dầu nguyên do của mình là thảo mộc hay thú cầm cũng phải có nhiều bạn, chừng nào đạt đến địa vị mới biết bạn nhiều. Người nghĩa ta có nhiều ở mặt thế nầy lo tìm người nghĩa đặng

tương liên cấu hiệp tâm tình trong cảnh khổ não, truân chuyên chịu hình thử thách này.

Tìm mà vẫn lo ngại sợ lắm, bất kỳ gặp ai, dầu là kẻ thù cũng tưởng là người nghĩa, nếu rủi có bất nghĩa cùng nhau, về cõi Thiêng Liêng sẽ hổ thẹn hối hận muôn phần. Đối với nhơn loại ta đã sẵn có cái đại nghĩa đó, đi tìm nghĩa tức là đi tìm bạn, dầu nơi Cõi Hư Linh hay tại thế, đại nghĩa vẫn còn lưu lại, ta không từ chối được, cho nên hễ đi tìm nghĩa thì không còn phân biệt ai là người nghĩa, ai là người thù. Hỏi ta tìm nghĩa ở đâu? Trước như tìm thân tộc anh em sau mới ra toàn thiên hạ được.

Bản Đạo kết luận: Trung, Hiếu, Nghĩa là ba tánh chất của một vị Thánh, vì có nên Tiên Nho buổi trước tầm hiền thì duy lựa trong ba tánh đức đó mà tìm thì ắt tìm đặng không lầm. Tại mặt thế này, thẳng ta có gặp người như thế tức ta quyết đoán chắc hẳn là Chơn linh cao trọng, chớ không phải người hèn hạ phạm phu, trái lại hễ kẻ nào phi ân, bạc nghĩa, bất hiếu, bất trung, là Chơn linh hạ tiện đi lần đến hoàn cảnh thú hình và thú tính mà chớ.

Trong một lần thuyết Đạo khác, Đức Hộ Pháp có giảng về chữ Hiếu như sau:

Lạ chi đối với nòi giống của chúng ta thường nghe mọi người nói: “*Phu có tử, tử mới hiếu*” mà Bản Đạo đã nói rằng cả tánh đức con người đứng đầu trên hết là hiếu. Bản Đạo cũng đã giảng, đời thượng cổ người ta đi tầm hiếu chỉ do nơi hiếu, nên vua Nghiêu chọn ông Thuấn kế vị cho Ngài là vì ông Thuấn là bậc chí hiếu, tánh đức

hiếu ấy là cái năng lực căn bản của các tánh đức khác, nó là tánh đức của Đạo đức tinh thần và nó đi gần tánh chất của loài người. Con người đã có hiếu thì các tánh tốt đẹp khác đều là phụ thuộc, bởi vì khởi đoan của tâm hiếu, không phải biến sanh một ngày một bữa gì mà kể từ giọt sữa mẹ mà hiện ra làm căn bản môi giới cho các tánh đức khác nảy nở, mà ta đã thấy và định quyết rằng người đã làm được con hiếu thì thế nào cũng sẽ là cha từ. Mà hạng phụ tử rất tối cần, tối trọng trong xã hội vậy.

20. TRẦN TÂM CHI BỬU

DỜI TIỀN LÊ CÓ ÔNG THỪA TƯỚNG ĐẦU TRIỀU KHÔNG CÓ CON, HAI ÔNG BÀ THƯỜNG ĐẾN chùa nầy miếu kia để cầu tự “*Nhơn hữu thiện niệm, Thiên tất tòng chi*”, nên bà vợ sanh được một đứa con trai. Quang Thừa Tướng đã niên cao kỹ trưởng mà có một đứa con trai thì nổi mừng vui đó không thể luận được. Người Nam mình hay ví trứng mỏng cũng không ví bằng vị công tử đó nữa. Từ khi nhỏ đến lớn, trong gia đình đối với cậu thì ai cũng là tôi đòi nô lệ hết. Hai ông bà cứng đáo để, lớn lên rồi hề thấy cứng lại thêm nhỏng nhèo, rồi du côn, rồi hoang đàn chi địa vô giáo dục. Tấn tướng xảy ra như vậy mà Quan Thừa Tướng và phu nhân cũng không dám động tới, vì quá cứng thì còn ai dám động tới nữa đâu, cậu muốn lên trời hay xuống đất gì cũng được.

Đến tuổi đi học, cho vào trường thì không ai chịu nổi, con các quan bị cậu đánh luôn, ngày nào cũng có mấn vón, thấy tình trạng như vậy, biết con mình bị cứng quá không ai động tới được. Đến khi trưởng thành 17, 18 tuổi, ôi thôi thanh lâu tửu quán, trà đình cờ bạc, không món nào mà cậu không có, ngoài ra còn du côn du đảng, ai thấy gia đình ấy mà không nói rằng do căn trước tạo nhiều quả nên nay phải thống khổ tinh thần như vậy. Nhưng ông bà cũng vẫn cứng không động gì tới cậu công tử cả, ông chỉ buồn than nói với ông bạn là ông Hình Bộ Thượng Thư rằng: Tôi có một đứa con mà là con cháu con khấn nên nay mới ra cơ nổi, thì ông bạn nói: “*Thưa Quan Thừa Tướng, nếu Ngài giao quyền trọn vẹn cho tôi đem lệnh lang về ở với*

tôi đặng tôi giáo hóa thử coi”.

Quan Thừa Tướng đã hết phương rồi nên giao cho ông bạn dạy dỗ cũng không được gì hết, cậu công tử vẫn còn buồn lung điếm đàng hơn nữa, nên ông định dùng oai quyền mà trị, mới cho Quan Thừa Tướng hay:

– Tôi phải dụng quyền đối với lịnh lang mà đối với Ngài nữa, việc làm của tôi thế mà nhẹ thế Ngài, nếu Ngài vui lòng như vậy, tôi mới sửa lịnh lang đặng.

Quan Thừa Tướng chịu:

– Bạn làm sao giúp tôi được thì làm, vì tôi cùng đường hết kế rồi.

Quan Hình Bộ Thượng Thư thả cho cậu công tử ra ngoài đánh lộn, giựt cửa, làm đủ thứ, rồi bắt bỏ tù, lên án như các tội nơn khác vậy. Vô khảm bị đánh khảo tra tấn chịu không thấu, thông tin về nhà cho Thừa Tướng hay. Ngài làm như tuồng cha đau lòng vì con, ra chịu tội trước triều đình, rồi Ngài và quan Hình Bộ Thượng Thư đến người nầy người nọ xin tha thứ, đi tới đâu đất công tử đi tới đó, cậu thấy khổ trạng như vậy nên lương tâm tự hối, biết tội mình làm để lụy đến cha đường ấy.

Về nhà ông rước Thầy cho đi học thêm nữa vì cậu đã biết ăn năn, sợ cha mẹ và chịu ở nhà không dám phóng túng chơi bời nữa. Nhưng trong gia đình cũng không chiều được cậu chỉ kiên có cha mẹ mà thôi, ngoài ra không kể ai cả, nổi giận là cậu đánh đập liền. Ông mới tính một phương thế, lấy cớ là con nhà trăm anh, bắt cậu để móng tay, từ đó cậu ít ra ngoài chơi bời, mà cũng hết đánh thiên hạ nữa, là vì cậu bị lật móng tay hai ba lần vì đó, nên hoảng mà thuần nết lại.

Đến khi triều đình mở khoa mục, cậu nhờ trí thông minh sáng suốt lạ thường lại học giỏi nên được chấm đầu Trạng Nguyên. Nhà vua và tất cả mọi người biết tánh đức của cậu trước như vậy mà nay được như vậy thì ai cũng mừng, trong gia đình còn mừng hơn nữa.

Thiết lễ tân quan, khi vị tân quan vào bái lễ từ đường, rồi trở lại hội yến với các quan, quan Thừa Tướng mới kêu con lại nói: “*Ngày nay con đã vinh hiển rồi sẽ ra làm quan thì móng tay con không để làm chi nữa, con đưa đây cho cha*”. Ông cắt tử tế, đem vào bàn thờ từ đường, lấy giấy đỏ gói lại, bao ở ngoài một lớp hàng đỏ nữa, đề bốn chữ “*Trần tâm chi bửu*” nghĩa là của báu để trần tâm, ông đưa lại cho con và dạy rằng: “*Từ đây trở đi hoặc sau này con có kế chí cha làm đến đâu triều, vật trần tâm chi bửu này cũng không nên rời con*”. Thì y như vậy, từ đó về sau, cậu con trai thăng quan tiến chức, kể được chí cha làm đến đâu triều, mà cái gói “*trần tâm chi bửu*” tức là móng tay đó vẫn còn luôn.

Bản Đạo dám cả gan nói rằng: Nhờ cái phụ giáo như vậy mà triều chánh Việt Nam ta mới bền bỉ và chắc chắn rằng người đó là kẻ đem viên đá đầu tiên xây nền độc lập từ trước đến giờ, nhờ cái tinh thần đó mà chúng ta đạt được tinh thần độc lập ngày nay.

- *Trích trong Lời Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp mục Phong Hóa Việt Nam Đối Với Phong Hóa Các Dân Tộc Vạn Quốc từ trang 61 đến trang 63.*

Viết xong ngày 3-8-Quý Hợi (1983)

QUANG MINH

(Xin xem tiếp Quyển XVI)

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO 15

Soạn Giả: **QUANG MINH**